

BẢN TIN

Doanh nghiệp và

Tự do hóa thương mại

Số 27+28, Quý I+II/2022

 www.trungtamwto.vn

BẢO HỘ LƯƠNG THỰC

LO NGẠI VỀ MỘT TƯƠNG LAI BẤT ỔN



Quý Bạn đọc đang cầm trên tay Bản tin “Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại”, ấn phẩm xuất bản hàng quý của Trung tâm WTO và Hội nhập thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Bản tin “Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại” cung cấp các thông tin thời sự cập nhật và các thảo luận chuyên sâu về các sự kiện, câu chuyện hội nhập kinh tế quốc tế, tự do hóa thương mại, đặc biệt là qua các Hiệp định thương mại tự do (FTA) ở Việt Nam và trên thế giới.

Với cách tiếp cận thực tiễn và các phân tích cụ thể từ góc nhìn của doanh nghiệp. Bản tin hy vọng mang tới những thông tin hữu ích cho các doanh nghiệp, góp phần cùng doanh nghiệp chủ động tìm hiểu, chuẩn bị kế hoạch và triển khai hành động, tận dụng hiệu quả các lợi ích từ quá trình tự do hóa thương mại của Việt Nam.



**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 35771458

Email: banthuky@trungtamwto.vn

Website: www.trungtamwto.vn/www.chongbanphagia.vn/www.aecvcci.vn

Facebook.com/trungtamwtovahoinhap



TIN VIỆT NAM

Bức tranh xuất nhập khẩu và đầu tư nước ngoài của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2022

Xuất nhập khẩu (Nguồn: Tổng cục Hải quan)

05

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2022

13

Khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì thịnh vượng (IPEF) và ý nghĩa đối với Việt Nam

16

Cần trọng trong giao dịch quốc tế - Bài học từ vụ lừa đảo 100 container hạt điều

20

Tác động hai chiều của chính sách Zero-COVID từ Trung Quốc tới Việt Nam

22

Cơ hội rộng mở cho xuất khẩu trái cây của Việt Nam

25

Những kết quả tích cực trong 6 tháng đầu thực thi Hiệp định RCEP

28

Phòng vệ thương mại ở các thị trường xuất khẩu: Thay đổi để sống chung với lũ

31

Tổng hợp diễn tiến các vụ điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại liên quan tới hàng hóa xuất, nhập khẩu Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2022

TIN QUỐC TẾ

36

Ảnh hưởng của xung đột Nga - Ukraine đến thương mại toàn cầu

Diễn tiến các điểm nóng căng thẳng thương mại

Mỹ - Trung: Những diễn tiến mới

Trung Quốc - Australia: Đang có dấu hiệu tích cực

40

Anh - EU: Mâu thuẫn trong quá trình thực thi Thỏa thuận Brexit

44

Gói thỏa thuận lịch sử của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)

47

CPTPP và RCEP tiếp tục cho thấy sức hấp dẫn với các quốc gia ngoại khối

49

Hiệp định thương mại tự do đầu tiên giữa Indonesia và UAE được ký kết

CHUYÊN ĐỀ

50

BẢO HỘ LƯƠNG THỰC -
LO NGẠI VỀ MỘT TƯƠNG LAI BẤT ỔN





PRODUCT OF VIETNAM

BỨC TRANH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CỦA VIỆT NAM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

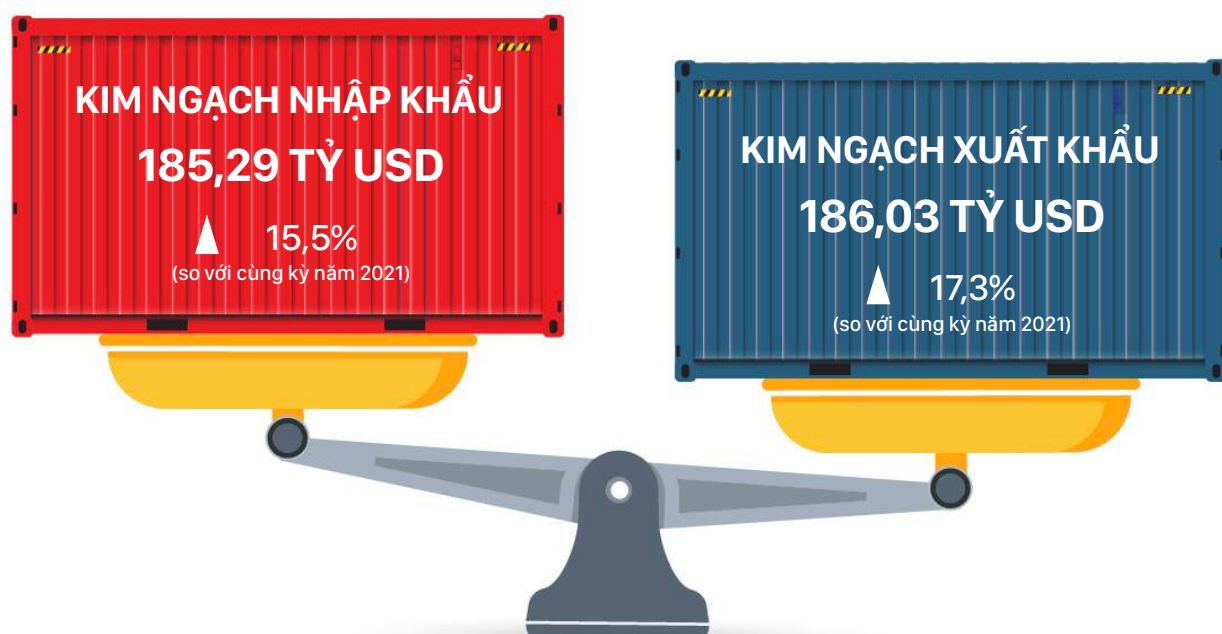
Xuất nhập khẩu

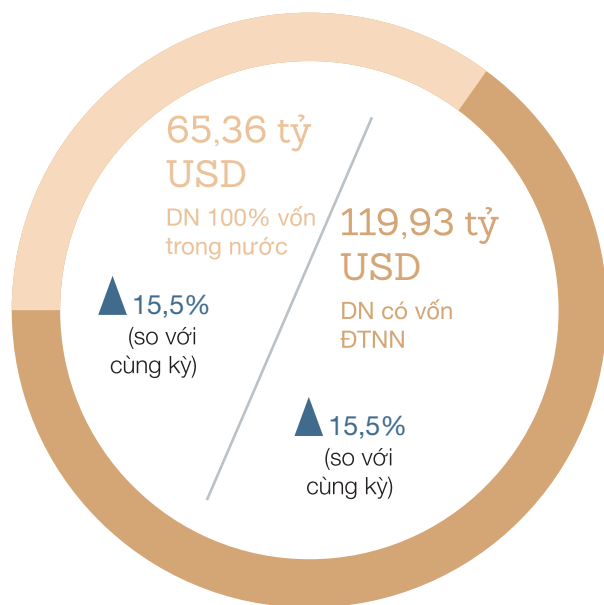
(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

Cán cân thương mại xuất nhập khẩu của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2022

Tổng kim ngạch XNK
371,32 tỷ USD

Thặng dư thương mại
0,74 tỷ USD



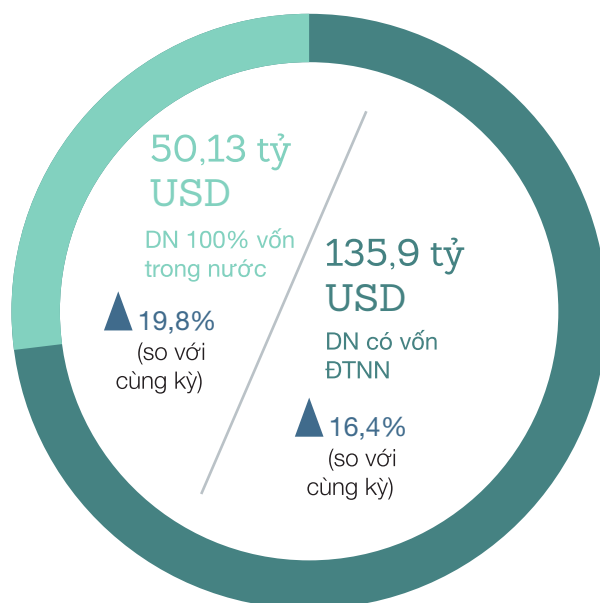


Tỷ lệ xuất khẩu theo loại hình vốn doanh nghiệp (tỷ USD)

- Doanh nghiệp 100% vốn trong nước
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Tỷ lệ nhập khẩu theo loại hình vốn doanh nghiệp (tỷ USD)

- Doanh nghiệp 100% vốn trong nước
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài



Nhận xét:

- Trong bối cảnh thương mại toàn cầu đang tiếp tục bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố bất ổn như xung đột Nga – Ukraine hay chính sách Zero-COVID của Trung Quốc, xuất khẩu và nhập khẩu của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2022 vẫn ghi nhận tăng trưởng dương, lần lượt là 17,3% và 15,5% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này thể hiện sức phục hồi mạnh mẽ và khả năng ứng phó linh hoạt của doanh nghiệp Việt Nam khi không ngừng đa dạng hóa nguồn cung, mở rộng thị trường xuất khẩu để hạn chế bị ảnh hưởng từ những biến động của thế giới trong thời gian qua.
- Cán cân thương mại của Việt Nam vẫn giữ được trạng thái thặng dư dù với giá trị xuất siêu không cao, chỉ hơn 700 triệu USD. Tuy nhiên, điều đáng lưu ý là trong khi khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu gần 16 tỷ USD, thì khu vực kinh tế trong nước lại nhập siêu tới 15,2 tỷ USD.
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài vẫn tiếp tục giữ vai trò chủ chốt trong các hoạt động thương mại của Việt Nam, với xuất khẩu đạt 135,9 tỷ USD, chiếm hơn 73%, và nhập khẩu đạt 119,9 tỷ USD, chiếm gần 65% tổng kim ngạch cả nước.

Những sản phẩm xuất nhập khẩu chủ lực của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021

Sản phẩm xuất khẩu chủ lực



Điện thoại các loại
và linh kiện

29,17 tỷ USD

▲ 16,4%



Máy vi tính, sản
phẩm điện tử
và linh kiện

27,68 tỷ USD

▲ 15,6%



Máy móc, thiết bị,
dụng cụ phụ tùng
khác

21,20 tỷ USD

▲ 23,8%



Hàng dệt may

18,53 tỷ USD

▲ 20,8%



Giày dép các loại

11,80 tỷ USD

▲ 13,5%



Gỗ và sản phẩm gỗ

8,40 tỷ USD

▲ 1,7%



Phương tiện vận
tải và phụ tùng

5,76 tỷ USD

▲ 5,5%



Hàng thủy sản

5,71 tỷ USD

▲ 38,4%



Sắt thép các loại

5,02 tỷ USD

▲ 11,3%



Sản phẩm từ
chất dẻo

2,92 tỷ USD

▲ 25,5%

Sản phẩm nhập khẩu chủ lực



Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện

43,01 tỷ USD

▲ 27,4%



Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác

22,46 tỷ USD

▼ 2,1%



Điện thoại các loại và linh kiện

10,28 tỷ USD

▲ 13,5%



Vải các loại

7,95 tỷ USD

▲ 9%



Sắt thép các loại

6,97 tỷ USD

▲ 20,3%



Chất dẻo nguyên liệu

6,76 tỷ USD

▲ 11,1%



Hóa chất

5,10 tỷ USD

▲ 34%



Kim loại thường khác

5,03 tỷ USD

▲ 13,4%



Xăng dầu các loại

5,02 tỷ USD

▲ 128,6%



Sản phẩm hóa chất

4,49 tỷ USD

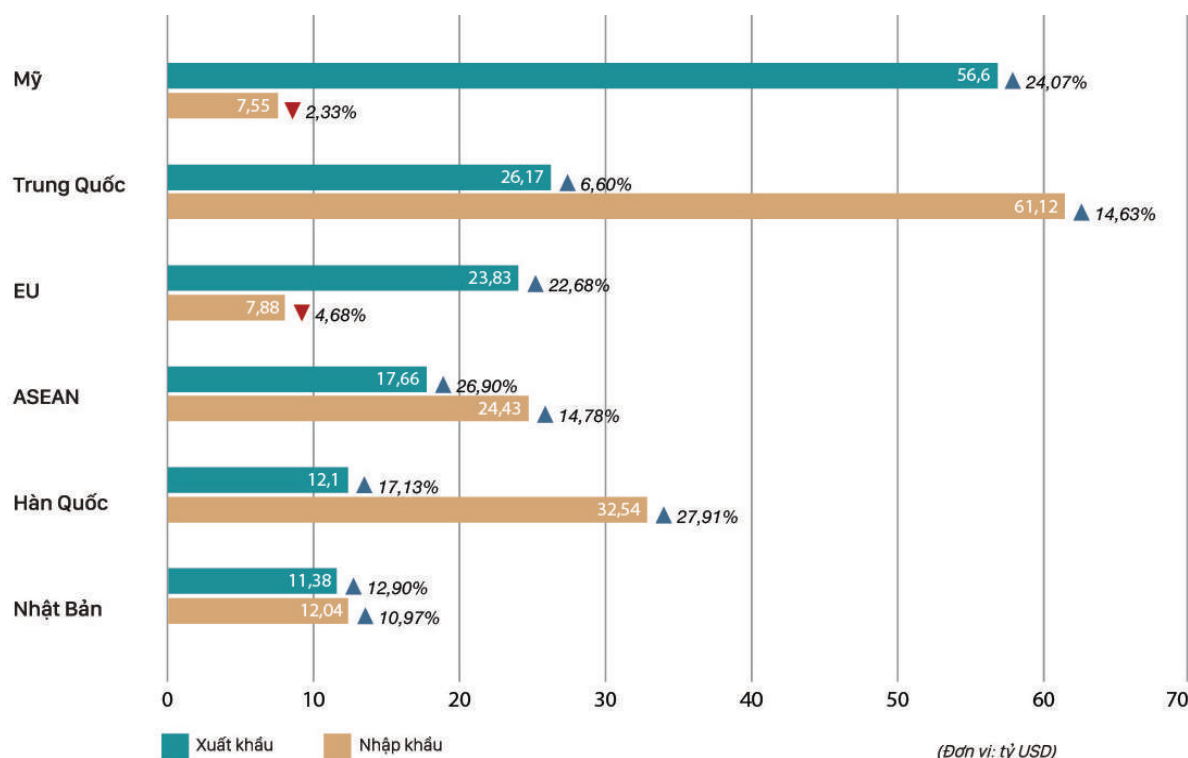
▲ 26,9%

Nhận xét:

- Sáu tháng đầu năm 2022, bất chấp nhiều tác động tiêu cực từ thị trường thế giới, hầu hết các mặt hàng xuất nhập khẩu top đầu của Việt Nam đều đạt mức tăng trưởng dương, trong đó một số mặt hàng đạt mức tăng trưởng ấn tượng.
- Về xuất khẩu, 5 mặt hàng xuất khẩu nhiều nhất của Việt Nam đều đạt trên 10 tỷ USD, chiếm 58,3% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước trong 6 tháng đầu năm 2022. Phần lớn sản phẩm xuất khẩu top đầu đều có mức tăng trưởng 2 chữ số so với cùng kỳ năm ngoái, ví dụ như thủy sản tăng 38,4%, chất dẻo tăng 25,5%, máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng tăng 23,8%... Bên cạnh đó, một số mặt hàng lại có tăng trưởng chậm hơn đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái, đặc biệt phải kể đến gỗ và sản phẩm gỗ chỉ tăng 1,7% (cùng kỳ tăng 61,1%) hay phương tiện vận tải và phụ tùng chỉ tăng 5,5% trong khi cùng kỳ tăng 42,8%.
- Về nhập khẩu, hầu hết các sản phẩm nhập khẩu top đầu của Việt Nam đều tăng trưởng dương trong 6 tháng đầu năm 2022. Trong đó xăng dầu và than các loại tăng trên 100%, có thể là do giá nhập khẩu các sản phẩm này tăng cao trong thời gian qua chứ không phải do tăng đột biến về lượng nhập khẩu. Nhóm sản phẩm duy nhất có giá trị nhập khẩu giảm là nhóm sản phẩm máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, với mức giảm 2,1% so với cùng kỳ năm trước. Tuy vậy, máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng cùng với máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện vẫn là 02 nhóm sản phẩm nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam.



Các thị trường xuất nhập khẩu chính của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2022

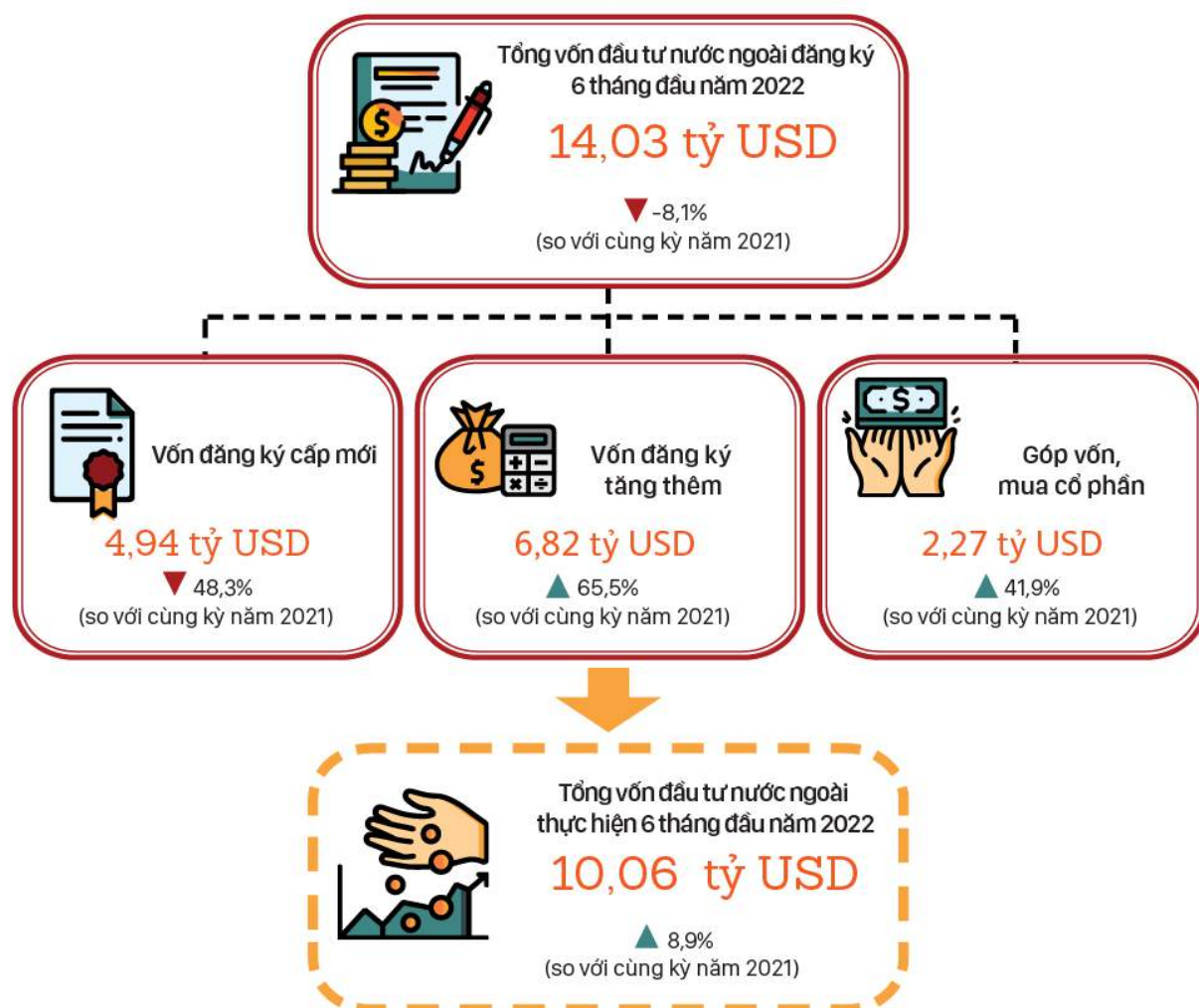


Nhận xét:

- Mỹ, Trung Quốc, EU, ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc vẫn duy trì là các đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam trong nhiều năm qua. Sáu tháng đầu năm 2022, trao đổi thương mại hai chiều giữa Việt Nam và các nước đối tác kể trên tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng khả quan.
- Về xuất khẩu, trong 6 tháng đầu năm 2022, Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, chiếm 30,4% tổng kim ngạch xuất khẩu (56,6 tỷ USD), tăng 24,1% so với cùng kỳ. Thêm vào đó, Mỹ vẫn là thị trường mà Việt Nam xuất siêu nhiều nhất, với thặng dư thương mại đạt 49,1 tỷ USD (kim ngạch xuất khẩu gấp 7,5 lần kim ngạch nhập khẩu). Sau Mỹ, Trung Quốc và EU lần lượt là các thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 và thứ 3 của Việt Nam. Bên cạnh đó, ASEAN trở thành đối tác có tăng trưởng xuất khẩu nhiều nhất của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2022, đạt 26,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu sang các thị trường này tăng mạnh có thể một phần do tác động tích cực của các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) mới được thực thi giữa Việt Nam và EU trong khuôn khổ EVFTA, và giữa Việt Nam với Trung Quốc, các nước ASEAN và một số đối tác khác trong khuôn khổ RCEP.
- Về nhập khẩu, Trung Quốc vẫn duy trì là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam, chiếm 33% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2022 (61,1 tỷ USD), tăng 14,6% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, Trung Quốc cũng là quốc gia Việt Nam nhập siêu nhiều nhất với mức nhập siêu lên đến 35 tỷ USD. Sau Trung Quốc, Hàn Quốc là nguồn nhập khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam với 32,5 tỷ USD, chiếm 17,6% tổng nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam. Có thể thấy, hai thị trường này đã chiếm đến hơn phân nửa hàng hóa nhập khẩu của Việt Nam. Ngoài ra, khác với xu hướng của mọi năm, trong 6 tháng đầu năm 2022, kim ngạch nhập khẩu từ Mỹ và EU của Việt Nam có xu hướng giảm, tuy nhiên mức giảm này là không đáng kể.

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2022

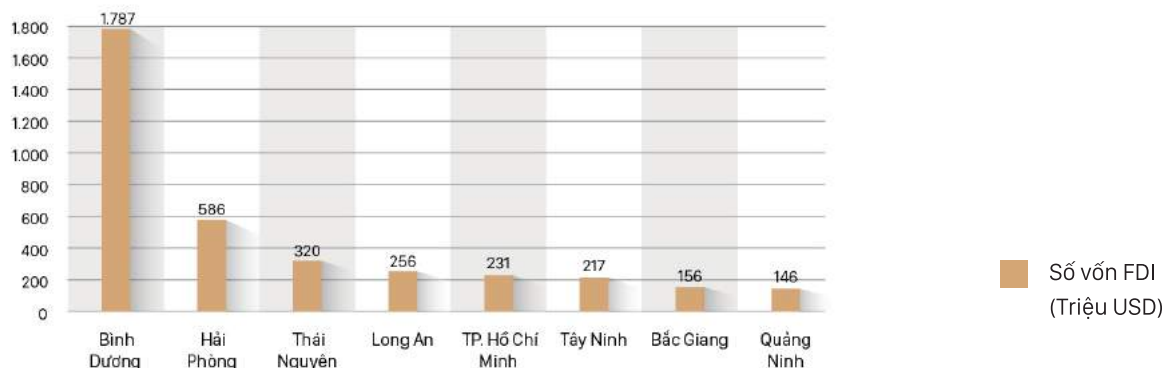
(Nguồn: Cục đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



Nhận xét:

- Nếu như tổng vốn đầu tư nước ngoài thực hiện năm 2021 giảm do tình hình COVID-19 diễn biến phức tạp, thì đến 6 tháng đầu năm 2022, vốn đầu tư thực hiện của các dự án đầu tư nước ngoài đã có sự trở lại và đạt mức tăng trưởng là 8,9%. Điều này cho thấy các doanh nghiệp nước ngoài đang không ngừng phục hồi, duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh khi dịch bệnh đang ngày một được kiểm soát.
- Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký trong 6 tháng đầu năm 2022 đạt 14,03 tỷ USD, giảm 8,1% do tác động từ việc vốn đăng ký cấp mới giảm tới gần 50% so với cùng kỳ năm trước. Lý giải cho sự sụt giảm mạnh này là do các nhà đầu tư nước ngoài đang tập trung vào hình thức điều chỉnh/tăng thêm vốn đăng ký (tăng 65,5%) và hình thức đầu tư gián tiếp (góp vốn, mua cổ phần), tăng 41,9% so với cùng kỳ năm ngoái.

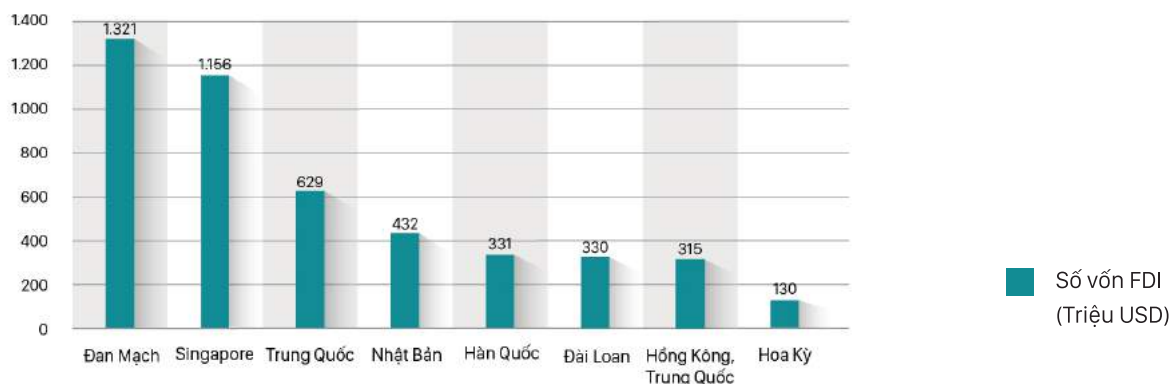
Tốp 8 địa phương có số vốn FDI đăng ký mới nhiều nhất 6 tháng đầu năm 2022



Nhận xét:

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, Bình Dương là địa phương có số vốn đăng ký cấp mới nhiều nhất với gần 1,8 tỷ USD cho 31 dự án, chiếm 36,2% tổng vốn FDI đăng ký cấp mới của cả nước. Phần lớn số vốn này là từ Dự án xây dựng nhà máy sản xuất tại KCN VSIP III của Tập đoàn Lego (Đan Mạch) với tổng vốn đăng ký trên 1,3 tỷ USD.
- Sau Bình Dương, Hải Phòng và Thái Nguyên là 02 tỉnh thành có vốn đăng ký mới đứng thứ 2 và thứ 3 của Việt Nam với tổng vốn đầu tư đăng ký mới lần lượt là 586 triệu USD với 37 dự án và 320 triệu USD với 5 dự án cấp mới.

Tốp 8 đối tác có số vốn FDI đăng ký mới nhiều nhất tại Việt Nam 6 tháng đầu năm 2022



Nhận xét:

- Sáu tháng đầu năm 2022, Đan Mạch đã vượt Singapore trở thành quốc gia có vốn đăng ký cấp mới nhiều nhất vào Việt Nam với Dự án xây dựng nhà máy sản xuất tại KCN VSIP III của Tập đoàn Lego (Đan Mạch) với tổng vốn đầu tư là 1,32 tỷ USD, chiếm 36% tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới của cả nước.
- Sau Đan Mạch, Singapore và Trung Quốc lần lượt là 02 quốc gia có vốn đầu tư đăng ký mới nhiều nhất vào Việt Nam, với tổng vốn đăng ký cấp mới lần lượt là 1,16 tỷ USD và 0,63 tỷ USD.

KHUÔN KHỔ KINH TẾ ẤN ĐỘ DƯƠNG - THÁI BÌNH DƯƠNG VÀ THỊNH VƯỢNG (IPEF) VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Ngày 23/05/2022, Lễ công bố khởi động thảo luận về Khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương vì thịnh vượng (IPEF) đã chính thức diễn ra tại Nhật Bản. Khuôn khổ IPEF có 13 nước thành viên ban đầu, bao gồm Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ, Australia, New Zealand, Hàn Quốc, Việt Nam, Thái Lan, Singapore, Indonesia, Malaysia, Philippines, và Brunei, chiếm khoảng 40% GDP của thế giới.

IPEF là gì?

IPEF là chiến lược kinh tế mới được khởi xướng bởi Mỹ với nỗ lực nâng cao vị thế của nước này tại khu vực thương mại châu Á-Thái Bình Dương. IPEF không được coi là một Hiệp định thương mại tự do (FTA) như RCEP hay CPTPP bởi khuôn khổ này không đặt ra yêu cầu phải có cam kết cụ thể của các bên, ví dụ như mở cửa thị trường bằng cách cắt giảm hoặc xóa bỏ thuế quan. Nhờ vậy, IPEF sẽ không đòi hỏi sự phê duyệt của Quốc hội từng nước để được thông qua, do đó sẽ dễ dàng hơn trong việc thực hiện các mục tiêu chung. Với bối cảnh thành lập như vậy, mục đích chính của IPEF là tạo ra không gian tự do, rộng mở để các nước tham gia xích lại gần nhau nhằm tăng cường mối quan hệ hợp tác ứng phó với các vấn đề lớn hiện tại, vì một khu vực hòa bình và thịnh vượng.

IPEF tập trung vào bốn trụ cột chủ chốt bao gồm: (i) *Kinh tế kết nối (Connected Economy)*: thiết lập các chủ đề thương mại công bằng và linh hoạt, bao gồm bảy chủ đề phụ về lao động, môi trường và khí hậu, kinh tế kỹ thuật số, nông nghiệp, minh bạch và các thông lệ quản lý tốt, chính sách cạnh tranh và tạo thuận lợi thương mại; (ii) *Kinh tế phục hồi (Resilient Economy)*: tập trung vào các cam kết về phục hồi chuỗi cung ứng nhằm dự đoán và ngăn chặn tốt hơn sự gián đoạn trong chuỗi cung; (iii) *Kinh tế sạch (Clean Economy)*: tập trung vào các cam kết phát triển công nghệ xanh để chống lại các tác động của biến đổi khí hậu, cam kết về năng lượng sạch, khử carbon và cơ sở hạ tầng; và (iv) *Kinh tế công bằng (Fair Economy)*: xây dựng các cam kết thương mại công bằng về chính sách thuế hiệu quả và thúc đẩy cơ chế chống hối lộ cũng như chống rửa tiền.



Kỳ vọng từ IPEF

IPEF được coi là động lực thúc đẩy tăng trưởng bền vững cho các quốc gia sau đại dịch COVID-19 và trong bối cảnh kinh tế toàn cầu gặp nhiều bất ổn do biến đổi khí hậu, gián đoạn chuỗi cung ứng và các căng thẳng về kinh tế-chính trị giữa nhiều quốc gia đang ngày càng leo thang.

Với 13 nước thành viên ban đầu, chiếm tới 40% GDP của thế giới, IPEF được kỳ vọng sẽ hình thành một khối liên minh vững mạnh tạo nên chuỗi cung ứng ổn định, không bị ảnh hưởng quá nhiều bởi những biến động bất ổn trên toàn cầu như chiến tranh hay đại dịch. Ngoài ra, khuôn khổ cũng mong muốn tạo ra một sân chơi bình đẳng để các quốc gia trao đổi và hưởng lợi từ lợi thế kinh tế, công nghệ và tài nguyên của nhau.

Một trong những ưu điểm của IPEF là tính mở của khuôn khổ này. Sau khi tham vấn, các nước không nhất thiết phải tham gia tất cả các trụ cột mà có thể lựa chọn tham gia vào một số trụ cột nhất định trong khuôn khổ. Điều này giúp cho IPEF trở nên linh hoạt và mở hơn so với các FTA. Ngoài ra, khác với các FTA thông thường, IPEF không mất nhiều năm đàm phán và yêu cầu các nước phải hoàn thành các thủ tục phê chuẩn. Thêm vào đó, IPEF cũng sẵn sàng hoan nghênh các nước khác tham gia vào khuôn khổ, ngoài 13 nước thành viên ban đầu.



Ý nghĩa đối với Việt Nam



Theo đánh giá từ các chuyên gia, phần lớn các trụ cột mà IPEF đưa ra tương đối phù hợp với định hướng phát triển của Việt Nam. Ngoài ra, IPEF cũng sẽ góp phần củng cố thêm mối quan hệ giữa Việt Nam và Mỹ, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc đẩy mạnh quan hệ hợp tác thương mại và đầu tư với đối tác kinh tế lớn nhất thế giới này. Việt Nam là một trong những nước thành viên tham gia IPEF ngay từ khi thành lập, và khuôn khổ này được kỳ vọng sẽ trở thành bước đệm hỗ trợ Việt Nam trở thành nền kinh tế nổi bật trong khu vực.

Đầu tiên, với mục tiêu thúc đẩy hội nhập kinh tế một cách hiệu quả, Việt Nam hiện đang chú trọng vào các vấn đề như kinh tế số, lao động hay môi trường... - đây cũng là những vấn đề mà trụ cột "Kinh tế kết nối" của IPEF đang tập trung xây dựng. Như vậy, cam kết của IPEF về vấn đề này có thể mang tính chất định hướng cho Việt Nam trong việc hoàn thiện và phát triển các khía cạnh kể trên. *Thứ hai*, chủ đề về hỗ trợ phục hồi và xây dựng chuỗi cung ứng trong khu vực (Kinh tế phục hồi) có thể giúp nâng cao vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu trong thời gian sắp tới. Đồng thời, chủ đề này cũng sẽ giúp thúc đẩy hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu của Việt Nam trong bối cảnh thị trường thế giới còn nhiều biến động. *Thứ ba*, Kinh tế sạch - một trong bốn trụ cột của IPEF - được đánh giá là có tiềm năng lớn phát triển tại Việt Nam. Cụ thể, nhờ đặc điểm thuận lợi về mặt địa lý, Việt Nam đã và đang trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn của nhiều ngành năng lượng tái tạo, đặc biệt là năng lượng mặt trời và điện gió. *Cuối cùng*, Kinh tế công bằng với cam kết xây dựng chính sách thuế hiệu quả và thúc đẩy cơ chế chống tham nhũng được cho là sẽ hỗ trợ kinh tế Việt Nam phát triển minh bạch và hiệu quả hơn.



Hiện tại, Việt Nam vẫn đang tìm kiếm các cuộc thảo luận sâu hơn để làm rõ các khía cạnh của IPEF, đảm bảo phù hợp với chiến lược tăng trưởng để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong khu vực.

Trên thực tế, vẫn còn quá sớm để đánh giá được thành công của của IPEF, điều sẽ phụ thuộc nhiều vào kết quả các cuộc đàm phán chi tiết trong thời gian sắp tới. Trong buổi lễ công bố khởi động thảo luận khuôn khổ, các nước cũng chưa tiến hành đàm phán chính thức mà chỉ mới bắt đầu tham vấn hướng tới đàm phán nội dung. Quá trình đàm phán IPEF có thể kéo dài trong vòng 18 đến 24 tháng.



CẢN TRỌNG TRONG GIAO DỊCH QUỐC TẾ - BÀI HỌC TỪ VỤ LỪA ĐẢO 100 CONTAINER HẠT ĐIỀU

Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã ký kết tổng cộng 15 Hiệp định Thương mại Tự do (FTA), giúp mở ra cánh cửa gia nhập vào các thị trường rộng lớn chưa từng có, từ đó tạo tiền đề vững chắc cho tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội hấp dẫn, doanh nghiệp Việt cũng phải đối mặt với không ít rủi ro khi tham gia giao dịch thương mại với đối tác nước ngoài.

Trên thực tế, những vụ lừa gạt trong mua bán hàng hóa qua biên giới không phải là tình huống hiếm gặp đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Hiện tượng này được diễn ra dưới nhiều hình thức và rất khó lường, thường xuyên được Bộ Công Thương và Thương vụ Việt Nam tại các thị trường cảnh báo. Tuy nhiên, với tâm lý chủ quan và sự thiếu hiểu biết trong giao dịch ngoài biên giới, nhiều doanh nghiệp Việt vẫn tiếp tục trở thành nạn nhân của những kẻ lừa đảo mang tầm cỡ quốc tế. Trong đó, bài học từ vụ lừa đảo 100 container hạt điều với trị giá hơn 20 triệu USD mới xảy ra trong thời gian gần đây là một ví dụ điển hình.

Nhìn lại vụ việc 100 container hạt điều xuất khẩu

Ngày 8/3/2022, Hiệp hội Điều Việt Nam (VINACAS) đã gửi công văn hỏa tốc đến Đại sứ quán, Thương vụ Việt Nam tại Italia và các cơ quan liên quan đề nghị hỗ trợ khẩn cấp và tìm cách giải quyết 100 container hạt điều xuất khẩu sang EU bị lừa đảo và có nguy cơ mất hàng.

Trong vụ việc, các doanh nghiệp Việt Nam đã ký kết hợp đồng bán 100 container hạt điều tương đương 20 triệu USD sang Thổ Nhĩ Kỳ và Italia thông qua công ty môi giới Kim Hạnh Việt. Phương thức thanh toán trong hợp đồng là “Nhờ thu kèm chứng từ (D/P)”. Cụ thể, sau khi hoàn thành thủ tục và chuẩn bị xong bộ chứng từ, doanh nghiệp sẽ chuyển chứng từ cho ngân hàng tại đầu Việt Nam, sau đó ngân hàng Việt Nam sẽ chuyển phát nhanh bộ chứng từ này cho ngân hàng của nhà nhập khẩu. Sau khi người mua tiến hành thanh toán cho ngân hàng nước nhập khẩu sẽ nhận được bộ chứng từ gốc để nhận hàng tại cảng. Cuối cùng ngân hàng nhập khẩu sẽ tiến hành chuyển tiền cho ngân hàng phía Việt Nam.

Vấn đề bắt đầu phát sinh khi doanh nghiệp tiến hành gửi các lô container đầu tiên cùng với bộ chứng từ. Trong quá trình ngân hàng Việt Nam gửi hồ sơ nhờ thu tới ngân hàng Thổ Nhĩ Kỳ của bên mua theo hướng dẫn, số SWIFT của ngân hàng bên mua (mã riêng của từng ngân hàng được sử dụng trong các giao dịch liên ngân hàng trên toàn cầu) có thay đổi, thể hiện sự không nhất quán trong ngân hàng của người mua. Tiếp đó, sau khi Ngân hàng được cho là của người mua nhận được bộ chứng từ gốc, đã thông báo người mua không phải khách hàng của họ và trả lại bộ chứng từ, nhưng không nói rõ là trả theo hình thức nào. Ngân hàng phía Việt Nam đã liên tục liên hệ nhiều lần nhưng không nhận được câu trả lời. Còn đối với hồ sơ nhờ thu gửi đến Italia, ngân hàng tại đây thông báo họ đã nhận được bộ chứng từ nhưng chỉ là bản sao chứ không phải bản gốc. Như vậy, doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu điều sang hai thị trường này không biết bộ chứng từ gốc đang ở đâu, và phải đối mặt với khả năng bị mất trắng một số container bởi bất kỳ ai sở hữu bộ chứng từ gốc đều có thể đến hãng tàu để nhận hàng.

Ngay khi nhận được thông tin và xét thấy có dấu hiệu lừa đảo, Hiệp hội Điều Việt Nam đã phối hợp với Đại sứ quán, Thương vụ Việt Nam cùng những cơ quan liên quan đã nỗ lực đàm phán, khiếu nại để giảm thiệt hại tối đa cho doanh nghiệp qua các phương án (i) dừng lại ngay các container chưa giao hàng; (ii) dừng vận chuyển và cho quay trở lại các container đang quá cảnh tại cảng Singapore, đồng thời đề nghị đơn vị chuyển phát chứng từ không giao chứng từ đến ngân hàng người mua mà trả lại doanh nghiệp Việt Nam; (iii) lấy lại quyền sở hữu với các container bị mất chứng từ gốc, đem về Việt Nam hoặc bán cho các khách hàng lân cận có nhu cầu. Nhận được sự hỗ trợ tích cực, đến ngày 16/6/2022, doanh nghiệp Việt Nam đã giành lại quyền kiểm soát đối với toàn bộ 100 container, và chỉ mất một phần thiệt hại về chi phí lưu kho, vận chuyển, giải phóng hàng giá rẻ, ít hơn nhiều so với thiệt hại dự kiến.

Những bài học đắt giá

Dù đã được hỗ trợ và kết thúc với thiệt hại không quá lớn, nhưng vụ việc nói trên đã để lại nhiều kinh nghiệm và bài học giá trị cho doanh nghiệp Việt khi tiến hành hoạt động trao đổi, mua bán hàng hóa với các đối tác nước ngoài.

■ Cần trọng trong tìm hiểu đối tác xuất khẩu

Trong vụ lừa đảo 100 container hạt điều, 5 doanh nghiệp Italia ký hợp đồng mua điều với Việt Nam đều là những doanh nghiệp rất nhỏ, có đăng ký kinh doanh nhưng khi tìm hiểu kỹ lại không thể tìm được chủ của các doanh nghiệp này, có doanh nghiệp thì đã 10 năm không hoạt động... cho thấy rủi ro đã tiềm ẩn từ đầu ngay khi kết nối với đối tác. Bên cạnh đó, sai lầm của các doanh nghiệp Việt Nam là quá tin tưởng vào công ty môi giới. Công ty môi giới Kim Hạnh Việt trước đó đã thành công giúp doanh nghiệp xuất khẩu được một số lô hàng hạt điều, nên được doanh nghiệp hoàn toàn đặt niềm tin và chủ quan không xác minh lại đối tác xuất khẩu. Cụ thể, tất cả các hợp đồng đều ký kết qua môi giới mà không hề liên lạc trực tiếp với người mua thật sự, dẫn đến việc thiếu thông tin để giải quyết khi có vấn đề xảy ra.

Như vậy, có thể thấy việc trực tiếp xác minh thông tin khách hàng là công việc cần triển khai đầu tiên, đặc biệt quan trọng đối với doanh nghiệp Việt Nam khi có giao kết hợp đồng với các đối tác nước ngoài. Thêm vào đó, khi có giao dịch thông qua môi giới, doanh nghiệp không nên quá ỷ lại mà luôn cần yêu cầu bên môi giới cung cấp địa chỉ, thông tin liên hệ của người mua để có thể xác minh trực tiếp dù hai bên đã có quan hệ tin tưởng đến đâu. Đối với các hợp đồng có giá trị lớn, doanh nghiệp thậm chí cần cử người sang nước đối tác để gặp trực tiếp đối tác đàm phán, trao đổi...

Ông Vũ Bá Phú, Cục trưởng Cục xúc tiến thương mại cho rằng các hoạt động lừa đảo tương đối phổ biến trong giao dịch thương mại quốc tế, dù với bất cứ thị trường nào. Do đó, doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động nghiên cứu thông tin kỹ lưỡng trong các thương vụ qua biên giới của mình, nếu thấy vấn đề gì chưa chắc chắn cần liên hệ trực tiếp tới thương vụ Việt Nam tại các nước thị trường để thẩm định thông tin, đồng thời khuyến khích thuê công ty tư vấn để thẩm tra hợp đồng, giảm thiểu tối đa rủi ro có thể xảy ra.

■ Lựa chọn phương thức thanh toán phù hợp, an toàn

Phương thức thanh toán trong giao dịch thương mại quốc tế tương đối đa dạng để hỗ trợ từng nhu cầu cụ thể của các bên giao kết hợp đồng. Mỗi phương thức thanh toán đều có ưu điểm và nhược điểm riêng, do đó, doanh nghiệp Việt Nam cần nghiên cứu và chủ động lựa chọn phương thức thanh toán phù hợp, nhưng phải có tính an toàn cao, đảm bảo được lợi ích của mình trong thương mại quốc tế.





Trong vụ việc lừa đảo 100 container hạt điều, các doanh nghiệp Việt đã thực hiện hợp đồng với phương thức Nhờ thu kèm chứng từ (D/P). Đây là phương thức thanh toán phổ biến nhất trong xuất nhập khẩu hàng hóa với những ưu điểm nổi bật như thủ tục đơn giản, nhanh và tốn ít chi phí. Tuy nhiên, phương thức này lại tiềm ẩn rủi ro tương đối cao do không yêu cầu người mua phải ký quỹ tại ngân hàng. Bởi vậy, bên mua có khả năng chiếm đoạt bộ chứng từ gốc để nhận hàng mà không cần thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho người bán, như trường hợp đã xảy ra đối với doanh nghiệp điều Việt Nam.

Trên thực tế, với những đối tác quốc tế, đặc biệt là các đối tác làm ăn lần đầu, doanh nghiệp nên chọn các phương thức thanh toán an toàn hơn như L/C (thư tín dụng), hoặc yêu cầu đặt cọc tối thiểu đối với hợp đồng có giá trị lớn. Vì khi yêu cầu đặt cọc hoặc xuất L/C, người mua phải cung cấp thông tin về mã số thuế, tài khoản ngân hàng, người đại diện... với nhiều căn cứ xác minh đáng tin cậy hơn, giảm bớt rủi ro trong thanh toán.

■ *Hành động kịp thời, nhanh chóng khi sự cố phát sinh*



Trên thực tế, nhiều trường hợp doanh nghiệp có sự tìm hiểu kỹ càng về đối tác xuất nhập khẩu cũng như lựa chọn các phương thức thanh toán phù hợp nhưng vẫn gặp phải rủi ro do các phương thức lừa đảo quốc tế ngày càng phát triển tinh vi. Do vậy, doanh nghiệp cần chuẩn bị sẵn các phương án dự phòng cho trường hợp phát sinh sự cố để kịp thời hành động nhanh chóng, giảm thiểu tối đa thiệt hại có thể xảy ra.

Trong vụ việc lần này, sau khi nhận thấy được dấu hiệu bị lừa đảo, một số doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu điều đã gửi "Đơn kêu cứu" đến Hiệp hội Điều Việt Nam (VINACAS). Ngay lập tức, VINACAS đã gửi công văn hỏa tốc đến Đại sứ quán, Thương vụ Việt Nam tại Italia cùng các bộ, ngành liên quan để đề nghị hỗ trợ khẩn cấp. Ngay sau khi nhận được thông tin từ phía Việt Nam, Đại sứ quán và Thương vụ Việt Nam tại Italia đã nhanh chóng vào cuộc, xác minh, sau đó lập tức làm việc với các cơ quan có thẩm quyền và hãng tàu tại đây, đề nghị áp dụng các biện pháp khẩn cấp, tạm giữ lại các container hạt điều từ Việt Nam đang nằm tại cảng và sẽ cập cảng, không giải phóng hàng ngay cả khi người nhận xuất trình vận đơn gốc. Trong nước, Bộ Công Thương cũng thành lập một tổ đặc trách, bao gồm cán bộ các Cục, Vụ liên quan trong Bộ để trao đổi thường xuyên với Hiệp hội, đơn vị và các doanh nghiệp liên quan nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và có hướng xử lý kịp thời trong các bước giải quyết tiếp theo.



Có thể thấy, nhờ những thông tin kịp thời từ phía các doanh nghiệp, Hiệp hội ngay sau khi phát sinh sự cố cùng sự vào cuộc và hỗ trợ mạnh mẽ từ phía Đại sứ quán, Thương vụ Việt Nam tại Italia và các cơ quan liên quan, vụ việc đã được giải quyết nhanh chóng chỉ trong vòng hơn 3 tháng, giảm thiểu được tối đa thiệt hại cho doanh nghiệp. Đây sẽ trở thành một bài học kinh nghiệm hữu ích cho tất cả các doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào thương mại quốc tế trong việc kêu gọi hỗ trợ từ các hiệp hội, đơn vị liên quan khi vướng phải rắc rối quy mô lớn trong hoạt động xuất nhập khẩu.

TÁC ĐỘNG HAI CHIỀU CỦA CHÍNH SÁCH ZERO-COVID TỪ TRUNG QUỐC TỚI VIỆT NAM

Sau hơn 2 năm bị ảnh hưởng nặng nề bởi COVID-19, phần lớn các nước trên thế giới, bao gồm cả Việt Nam, hiện nay đều đã thực hiện chủ trương "sống chung với dịch", khôi phục lại toàn bộ các hoạt động kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, trái với xu hướng chung này, Trung Quốc vẫn kiên trì theo đuổi chính sách Zero-COVID với hàng loạt đợt phong tỏa kéo dài tại nhiều thành phố thương mại lớn, làm gián đoạn nhiều chuỗi sản xuất và cung ứng hàng hóa của Bắc Kinh nói riêng, và toàn thế giới nói chung, bao gồm cả Việt Nam.

Trong nửa đầu năm 2022, Trung Quốc đã lần lượt tiến hành áp lệnh phong tỏa toàn bộ hoặc từng phần với ít nhất 27 thành phố, trải dài 14 tỉnh, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trên cả nước. Theo Bloomberg, việc phong tỏa này đã khiến GDP Trung Quốc thiệt hại khoảng 0,4% trong hai quý đầu năm 2022. Không chỉ gây thiệt hại tới kinh tế Trung Quốc, chính sách này cũng làm ảnh hưởng không nhỏ tới nhiều ngành kinh tế của Việt Nam vốn phụ thuộc nhiều vào thị trường Trung Quốc.

Về xuất khẩu, kết quả 6 tháng đầu năm ghi nhận Trung Quốc vẫn duy trì là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam, chiếm 14,1% tổng giá trị xuất khẩu. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam sang quốc gia này đã có sự sụt giảm đáng kể, chỉ tăng 6,6% so với mức tăng 25,1% của cùng kỳ năm ngoái theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam.

Dù sao, con số tăng trưởng dương vẫn là một dấu hiệu đáng mừng trong bối cảnh hoạt động vận tải, thông quan hàng hóa tại các cảng và cửa khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc liên tục gặp gián đoạn do các lệnh phong tỏa siết chặt của Trung Quốc. Tác động rõ nét nhất là với mặt hàng nông sản khi ngành này có nhiều lô hàng bị chặn lại ở cửa khẩu gây hư hỏng, buộc phải tiêu hủy hoặc giải phóng giá rẻ, gây thiệt hại tài chính lớn cho các thương nhân Việt. Bên cạnh đó, quá trình vận chuyển kéo dài cũng khiến giá cả hàng hóa tăng cao do phải chịu thêm chi phí lưu kho, di chuyển, làm giảm sức cạnh tranh của hàng Việt Nam tại thị trường Trung Quốc. Đến thời điểm hiện tại, sau nhiều nỗ lực tạo thuận lợi thương mại giữa hai bên, tình trạng tắc nghẽn, ùn ứ hàng hóa tại các cửa khẩu đã không còn quá nghiêm trọng, nhưng lưu lượng hàng hóa được thông quan dường như vẫn đang tương đối "dè chừng" do chính sách Zero-COVID vẫn tiếp tục được áp dụng, và do Việt Nam đang cố gắng thúc đẩy chuyển hướng sang xuất khẩu chính ngạch để thay thế hình thức xuất khẩu tiểu ngạch tại cửa khẩu nhiều rủi ro.





Về nhập khẩu, Trung Quốc vẫn duy trì là đối tác Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất, chiếm 33% tổng kim ngạch nhập khẩu vào Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2022. Theo Tổng cục Hải quan, trị giá hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc đạt 61,1 tỷ USD, chỉ tăng 14,6% so với cùng kỳ năm trước, sụt giảm đáng kể so với con số tăng trưởng 53,6% của cùng kỳ năm ngoái.

Các chính sách phong tỏa đã gây gián đoạn chuỗi cung ứng từ Trung Quốc, khiến nhiều doanh nghiệp Việt Nam bị chậm trễ trong việc nhập khẩu nguyên vật liệu, gây nhiều khó khăn cho quá trình sản xuất chế biến, đặc biệt là với những ngành phụ thuộc nguồn cung nguyên vật liệu từ Trung Quốc như điện tử, máy móc... Nhiều doanh nghiệp Việt Nam buộc phải tìm kiếm mở rộng nguồn cung, hoặc chấp nhận chi phí vận chuyển cao để có đủ nguyên liệu sản xuất, đảm bảo tiến độ hoàn thành đơn hàng đã ký kết với các đối tác. Tình trạng này đã phần nào làm chậm quá trình hồi phục hậu COVID-19 của doanh nghiệp Việt Nam.

Về đầu tư, trái với tình trạng của xuất nhập khẩu, Việt Nam lại được nhận định là một trong số ít quốc gia có thể được hưởng lợi về thu hút đầu tư nước ngoài từ chính sách Zero-COVID của Trung Quốc. Cụ thể, những lệnh phong tỏa siết chặt của Trung Quốc đã gây khó khăn cho không ít doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đang hoạt động tại nước này, khiến nhiều nhà đầu tư ở Trung Quốc hoặc đang có ý định đầu tư vào Trung Quốc, chuyển hướng sang các khu vực khác, và Việt Nam là một trong những điểm đến sáng giá.

Trên thực tế, nhiều công ty, đặc biệt là trong ngành công nghiệp điện tử đã và đang tiến hành mở rộng hoặc đầu tư mới vào Việt Nam. Vào tháng 2/2022, gã khổng lồ điện tử Samsung đã thông báo sẽ đầu tư thêm 920 triệu USD để mở rộng hoạt động sản xuất tại miền Bắc. Các tập đoàn điện tử lớn của Trung Quốc như Luxshare Precision Industry, Goertek và nhà máy lắp ráp iPhone Pegatron của Đài Loan cũng đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện cơ sở sản xuất tại Việt Nam. Gần đây nhất, Google cũng đang bày tỏ ý định vận hành dây chuyền sản xuất mới của Google tại Việt Nam vào khoảng sau năm 2023 để tránh các rủi ro từ căng thẳng Mỹ - Trung và việc gián đoạn hoạt động nhà máy tại Trung Quốc do đại dịch.

Như vậy, chính sách Zero-COVID của nước láng giềng Trung Quốc là một trong những trở ngại đáng kể với hoạt động thương mại đang đà hồi phục sau dịch bệnh của Việt Nam; nhưng đồng thời cũng đem lại nhiều cơ hội thu hút đầu tư nước ngoài trong nửa đầu năm nay. Trung Quốc có vẻ sẽ vẫn tiếp tục theo đuổi chính sách này trong thời gian tới. Tuy nhiên, phía Chính phủ Việt Nam đang nỗ lực làm việc với Trung Quốc để tạo thuận lợi cho các thủ tục xuất nhập khẩu, với kỳ vọng giảm thiểu được tối đa những thiệt hại, cản trở từ các biện pháp phong tỏa, hỗ trợ thúc đẩy quan hệ thương mại lâu đời giữa Việt Nam và Trung Quốc ngày càng phát triển.

CƠ HỘI RỘNG MỞ CHO XUẤT KHẨU TRÁI CÂY CỦA VIỆT NAM



Trong nhiều năm qua, Trung Quốc vốn được biết đến là thị trường tiêu thụ trái cây lớn nhất của Việt Nam, chủ yếu là qua đường tiểu ngạch. Trong nửa đầu năm 2022, việc nước này vẫn kiên trì theo đuổi chiến lược Zero-COVID đã làm gián đoạn, đình trệ hoạt động xuất khẩu trái cây của Việt Nam sang thị trường này. Do trái cây là sản phẩm dễ hư hỏng, trong khi trình độ bảo quản và chế biến của các doanh nghiệp Việt Nam còn hạn chế, nên bất kể hành động nào gây đình trệ xuất khẩu trái cây cũng có thể gây thiệt hại lớn đến các doanh nghiệp và người nông dân Việt Nam.

Trước thực tế đó, ngành nông nghiệp Việt Nam đang nhanh chóng đẩy mạnh xuất khẩu trái cây theo hình thức chính ngạch sang Trung Quốc. Bên cạnh đó, việc đa dạng hóa thị trường xuất khẩu cũng được xúc tiến qua các nỗ lực đàm phán mở cửa cho những loại nông sản chủ lực như: sầu riêng, chanh leo, bưởi, nhãn...sang các thị trường khó tính như Mỹ, Nhật Bản.. Đáp lại những cố gắng đó, thời gian gần đây, ngành trái cây Việt Nam liên tục nhận được tin vui khi nhiều loại quả của Việt Nam đã chính thức được cấp phép xuất khẩu sang nhiều thị trường lớn, mở ra một tương lai sáng và bền vững cho nông sản Việt.





Trung Quốc – Thúc đẩy chuyển đổi xuất khẩu chính ngạch

Là thị trường tiêu thụ chiếm tới phân nửa kim ngạch xuất khẩu hàng năm, Trung Quốc luôn được xem như đối tác trọng điểm của trái cây Việt Nam. Tuy nhiên, đến hết năm 2021, thị trường này mới chỉ cấp phép nhập khẩu chính ngạch cho 9 loại quả từ Việt Nam bao gồm xoài, thanh long, chuối, nhãn, vải, dưa hấu, chôm chôm, mít và măng cụt. Phần lớn sản lượng xuất khẩu đều phụ thuộc vào hình thức tiểu ngạch vốn nhiều rủi ro và dễ bị gián đoạn bởi các chính sách đường biên giới giữa hai bên. Để thay đổi tình trạng này, từ đầu năm 2022, Việt Nam đã liên tục đàm phán với Trung Quốc nhằm xúc tiến việc cấp phép chính ngạch thêm nhiều loại trái cây của Việt Nam, và đạt được những thành quả bước đầu.



Bắt đầu từ ngày 1/7/2022, Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã ra văn bản đồng ý nhập khẩu thí điểm chanh leo từ Việt Nam kèm theo các điều kiện cụ thể. Chẳng hạn, chanh leo Việt Nam phải tuân thủ đúng quy cách đóng gói, các vấn đề về kiểm soát sinh vật gây hại, mã số vùng trồng... nhằm đảm bảo chất lượng, cũng như vệ sinh an toàn thực phẩm trước khi xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc. Đồng thời, các vùng trồng chanh leo phải đáp ứng được yêu cầu về thực hành nông nghiệp tốt như VietGAP, GlobalGAP...



Sau chanh leo, sầu riêng là loại trái cây thứ hai của Việt Nam trong năm nay được Trung Quốc chính thức cấp phép xuất khẩu chính ngạch vào nước này theo Nghị định thư được ký kết ngày 11/7/2022. Cụ thể, sầu riêng của Việt Nam sẽ được nhập khẩu qua tất cả cửa khẩu chính ngạch của Trung Quốc được Tổng cục Hải quan Trung Quốc cho phép nhập khẩu trái cây, với điều kiện phải đáp ứng đầy đủ các quy định của Nghị định thư về quản lý vùng trồng, đóng gói và chế biến, đồng thời đáp ứng được các tiêu chuẩn kiểm dịch khi nhập khẩu.

Như vậy, chanh leo và sầu riêng là loại quả thứ 10 và 11 của Việt Nam được phép nhập khẩu vào Trung Quốc, mở ra hy vọng cho nhiều loại trái cây khác được có cơ hội "công khai" tiếp cận thị trường rộng lớn này.

Mỹ - Thị trường tiềm năng đang hướng tới

Hàng năm, người tiêu dùng Mỹ tiêu thụ khoảng 12 triệu tấn trái cây, tuy nhiên, nguồn cung nội địa hiện chỉ mới đáp ứng 70% nhu cầu tiêu dùng trong nước. Do đó, nhu cầu về trái cây nhập khẩu của nước này là tương đối cao, là thị trường tiềm năng hướng tới của ngành trái cây Việt Nam.



Tính đến hiện nay, Mỹ đã lần lượt cấp phép nhập khẩu cho 6 loại trái cây của Việt Nam bao gồm xoài, nhãn, vải, thanh long, chôm chôm và vú sữa. Sản lượng xuất khẩu mặt hàng này từ Việt Nam sang Mỹ cũng tăng dần theo thời gian. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Mỹ đã có sự tăng trưởng đáng kể, tăng từ 58,6 triệu USD đến 222,8 triệu USD trong giai đoạn 2015-2021. Đến 6 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng rau quả của Việt Nam sang Mỹ cũng duy trì mức tăng trưởng tốt, tăng trưởng 23% so với cùng kỳ năm trước, đạt 136,8 triệu USD.

Trong thời gian sắp tới, xuất khẩu trái cây của Việt Nam sang Mỹ được dự đoán sẽ còn khởi sắc hơn khi cơ quan chức năng của Mỹ vừa thông báo hoàn thành thẩm định các thủ tục để cho phép nhập khẩu bưởi da xanh từ Việt Nam vào tháng 5/2022. Dự kiến trong thời gian tới, đoàn chuyên gia của Mỹ sẽ sang Việt Nam, cùng với Cục Bảo vệ thực vật và các nhà máy chiếu xạ trên cả nước thống nhất liều lượng chiếu xạ đối với trái bưởi. Các doanh nghiệp Việt Nam cũng đang nỗ lực cải tiến quy trình canh tác theo đúng tiêu chuẩn cao do Mỹ yêu cầu để sẵn sàng xuất khẩu ngay khi chính thức được cấp phép. Như vậy, bưởi dự kiến sẽ là loại trái cây thứ 7 của Việt Nam được Mỹ chấp thuận nhập khẩu trong thời gian sắp tới.

Sau khi bưởi được “thông qua”, phía Việt Nam sẽ tiếp tục tập trung xúc tiến mở cửa thị trường Mỹ cho trái dưa, cũng là một mặt hàng chủ lực của nước ta, với kỳ vọng quá trình đàm phán sẽ được rút gọn và có nhiều thuận lợi hơn từ kinh nghiệm đã làm với các loại trái cây trước đó.

Kinh nghiệm xuất khẩu từ trái vải Việt Nam

Con đường xuất khẩu trái cây của Việt Nam đang ngày càng rộng mở với những “tấm giấy thông hành” ra thế giới qua các nỗ lực đàm phán không ngừng của Việt Nam với các đối tác thương mại. Tuy nhiên, việc mở cửa thị trường không chỉ là nỗ lực của các cơ quan chức năng mà còn cần sự phối hợp cố gắng từ phía chính các doanh nghiệp Việt. Cụ thể, các doanh nghiệp, hợp tác xã cũng cần phải chủ động trong việc tìm hiểu thị trường và xây dựng vùng chuyên canh trồng sản phẩm đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng cao từ các thị trường khó tính trên thế giới.

Lấy kinh nghiệm từ trái vải, năm 2022, vải thiều Việt Nam được mùa với sản lượng đạt khoảng 320.000 tấn với 02 vùng trồng nổi tiếng là Thanh Hà (Hải Dương) và Lục Ngạn (Bắc Giang), nhưng không hề gặp tình trạng ứ đọng mà đều được tiêu thụ nhanh chóng, đem lại lợi nhuận lớn cho người nông dân và doanh nghiệp. Bằng nhiều hình thức khác nhau, hiện vải thiều Việt Nam đã có mặt tại hơn 30 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó có nhiều thị trường khó tính như Mỹ, châu Âu, Nhật Bản... Trên thực tế, để có được sản phẩm vải thiều đạt chất lượng chuẩn quốc tế, các địa phương này đã huy động sự chung tay của nông dân, cán bộ kỹ thuật, doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước để xây dựng được chuỗi quy trình sản xuất nghiêm ngặt từ khâu lựa chọn thổ nhưỡng, chăm sóc cây trồng đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm đáp ứng được quy chuẩn cao của hầu hết các thị trường thế giới. Nhiều năm nỗ lực nâng cao chất lượng đã giúp trái vải thiều Việt Nam được hưởng “quả ngọt” là không bị phụ thuộc vào một số nguồn đầu ra cố định, và có thể đáp ứng được tiêu chuẩn xuất khẩu tới hầu hết các thị trường lớn trên thế giới.

Trái vải Việt Nam đã ghi được những dấu ấn nổi bật nhất định, thành công này đến từ sự phối hợp tích cực giữa nông dân, doanh nghiệp và chính quyền, cùng với các nỗ lực chủ động nâng cao chất lượng sản phẩm và tìm kiếm thị trường xuất khẩu. Hy vọng rằng đây sẽ là kinh nghiệm hữu ích cho các địa phương và doanh nghiệp của Việt Nam để phát triển thêm nhiều loại trái cây nữa cũng đạt được thành công xuất khẩu tương tự, ghi dấu thương hiệu Việt Nam trên bản đồ trái cây thế giới.



NHỮNG KẾT QUẢ TÍCH CỰC TRONG 6 THÁNG ĐẦU THỰC THI HIỆP ĐỊNH RCEP

Là hiệp định thương mại tự do (FTA) mới nhất của Việt Nam vừa có hiệu lực từ 01/01/2022, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) đang là tâm điểm chú ý của các doanh nghiệp, hiệp hội trong nửa đầu năm nay. RCEP được biết đến là Hiệp định có quy mô lớn nhất thế giới, và đây cũng là khu vực cung cấp khoảng 70% trị giá nhập khẩu vào Việt Nam, đồng thời là thị trường đầu ra của gần 40% sản phẩm xuất khẩu Việt Nam. Do đó, dù bao gồm những đối tác quen thuộc nhưng RCEP vẫn được kỳ vọng sẽ là động lực thúc đẩy thương mại quốc tế Việt Nam ngày càng phát triển.

Kết quả tích cực với xuất nhập khẩu

Từ góc độ thương mại hàng hóa, RCEP được ví như xa lộ mới tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu với 14 nước đối tác trong khu vực Đông Á và châu Đại Dương. Không phụ sự kỳ vọng, chỉ trong vòng 6 tháng thực thi, RCEP đã đem lại nhiều kết quả tích cực đáng ghi nhận.

Về xuất khẩu

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan Việt Nam, tính riêng 6 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thành viên RCEP đạt 70,4 tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, 3 thị trường có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất là Trung Quốc với giá trị xuất khẩu đạt 26,2 tỷ USD, Hàn Quốc đạt 12,1 tỷ USD và Nhật Bản đạt 11,4 tỷ USD, với mức tăng trưởng lần lượt là 6,6%, 17,1% và 12,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Đặc biệt, bất chấp những biến động khó lường đang làm chao đảo nền kinh tế thế giới, xuất khẩu của Việt Nam sang phần lớn các nước thành viên RCEP đều tăng trưởng dương, trong đó một số thị trường có mức tăng trưởng ấn tượng như Australia tăng tới 33% hay các nước ASEAN tăng 26,9% so với cùng kỳ 2021.

Trong so sánh với các FTA riêng lẻ đã có trước đó giữa Việt Nam với các đối tác còn lại của RCEP, ngoài lợi thế về quy mô thị trường, RCEP còn mang lại lợi thế về hài hòa quy tắc xuất xứ, một điều kiện quan trọng để hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định. Cụ thể, với quy tắc xuất xứ nội khối chung với cả 15 nước thành viên của RCEP, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ các nước RCEP sẽ có thể đáp ứng điều kiện xuất xứ một cách dễ dàng, qua đó có thể hưởng ưu đãi thuế quan tốt hơn nhiều so với các FTA trước đây. Đây có lẽ là lý do chính góp phần gia tăng xuất khẩu của Việt Nam sang các nước trong khu vực, nhất là ở các thị trường như Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand...

Trong số các ngành hàng được hưởng lợi từ RCEP, dệt may và thủy sản được nhận định là những ngành hàng được hưởng lợi nhiều nhất từ Hiệp định này, nhờ các cam kết về cắt giảm thuế quan và quy tắc xuất xứ thuận lợi. Lấy ví dụ với hàng dệt may, trước đây muốn hưởng ưu đãi thuế quan khi xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, hàng dệt may của chúng ta phải đáp ứng quy tắc xuất xứ theo AJCEP, VJEPA hay CPTPP. Mà cả ba FTA này đều không có thành viên là Trung Quốc, Hàn Quốc, hai nguồn nguyên phụ liệu nhập khẩu chủ yếu của dệt may Việt Nam, do đó dệt may sẽ rất khó đáp ứng quy tắc xuất xứ nội khối để hưởng ưu đãi thuế khi xuất sang Nhật theo các hiệp định này. Với RCEP, đây sẽ không còn là vấn đề lớn khi cả Trung Quốc và Hàn Quốc đều là thành viên. Hay với hàng thủy sản, các hiệp định như VJEPA, AJCEP đều yêu cầu xuất xứ thuần túy tại Việt Nam, nhưng Hiệp định RCEP cho phép nhập khẩu con giống, nuôi trồng tại Việt Nam và xuất khẩu sang Nhật Bản mà vẫn được hưởng ưu đãi thuế quan. Nhờ những lợi thế này, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng dệt may và thủy sản của Việt Nam sang Nhật Bản đều có sự tăng trưởng trong 6 tháng đầu năm 2022, trong đó xuất khẩu dệt may đạt khoảng 1,7 tỷ USD, tăng 6%, và xuất khẩu thủy sản đạt khoảng 800 triệu USD, tăng 17,6% so với cùng kỳ năm trước.

Về nhập khẩu

Trong RCEP, Việt Nam có lợi thế xuất khẩu vào các nước đối tác thì ngược lại thị trường nội địa cũng phải mở theo cách tương tự. Thực tế, nhập khẩu của Việt Nam từ các nước đối tác thành viên RCEP trong 6 tháng đầu năm 2022 cũng có tăng trưởng mạnh. Cụ thể, Tổng cục Hải quan Việt Nam cho biết nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ khu vực RCEP đạt 135,8 tỷ USD (chiếm 73% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam) trong giai đoạn này, tăng 18,1% so với cùng kỳ năm trước.

Tăng nhập khẩu, nhập siêu có thể trầm trọng hơn và cạnh tranh phức tạp hơn tại thị trường nội địa đều là điều đã được dự báo từ trước và doanh nghiệp đều đã chuẩn bị sẵn sàng. Tuy vậy, nhìn ở khía cạnh tích cực, với RCEP, các doanh nghiệp Việt Nam có thêm cơ hội để tiếp cận nguồn cung nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị từ các nước RCEP với giá thành tốt hơn, cạnh tranh hơn, từ đó tiết kiệm được chi phí đầu vào, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong dài hạn.



Doanh nghiệp có thể tham khảo thông tin về RCEP trên website Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI theo link sau: <https://trungtamwto.vn/fta/197-rcep-/1>

(Website www.trungtamwto.vn/ (tiếng Việt) và www.wtocenter.vn (tiếng Anh) >> Mục FTA >> RCEP)



Tiềm năng thu hút đầu tư nước ngoài

Bằng việc hài hòa tiêu chuẩn của khu vực thông qua các cam kết về mở cửa dịch vụ và đầu tư, mua sắm công, các quy tắc chung về sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử, cạnh tranh..., RCEP đã mở ra thêm nhiều cơ hội về thu hút đầu tư nước ngoài.

Theo số liệu thống kê của Cục đầu tư nước ngoài, trong 6 tháng đầu năm 2022, vốn đầu tư đăng ký cấp mới của các nước thành viên RCEP tại Việt Nam đạt 2,56 tỷ USD, chiếm hơn phân nửa (52%) tổng vốn đăng ký mới của cả nước. Trong đó, nguồn vốn FDI chủ yếu đến từ 4 nước thành viên RCEP, bao gồm Singapore, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, chiếm đến 99,6% tổng vốn đầu tư của khu vực.

Trên thực tế, các nước RCEP đều là những đối tác quen thuộc, có vị trí hàng đầu trong đầu tư vào Việt Nam trong nhiều năm qua. Với sự thống nhất trong các tiêu chuẩn bảo hộ đầu tư, tự do hóa các ngành dịch vụ, và đặc biệt là cơ hội xuất nhập khẩu cho các ngành sản xuất, chế biến chế tạo, RCEP được kỳ vọng sẽ thúc đẩy mạnh mẽ thêm làn sóng đầu tư mới từ các nguồn truyền thống này.

Như vậy, với những kết quả khả quan đạt được trong những tháng đầu thực thi Hiệp định, Việt Nam hoàn toàn có cơ sở kỳ vọng vào nhiều cơ hội rộng mở hơn mà RCEP có thể đem lại cho nền kinh tế đang nỗ lực hồi phục hậu COVID-19 trong thời gian tới.



PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI Ở CÁC THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU: THAY ĐỔI ĐỂ SỐNG CHUNG VỚI LỮ

Xuất khẩu mở rộng, nguy cơ bị kiện gia tăng

Trong những năm gần đây, bằng nỗ lực của doanh nghiệp và dưới tác động của nhiều yếu tố thuận lợi, nhất là các ưu đãi thuế quan trong các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, xuất khẩu Việt Nam đã có được sự tăng trưởng ấn tượng. Tuy nhiên, cùng với đó, xuất khẩu Việt Nam cũng ngày càng phải đối mặt nhiều hơn với các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) ở nhiều thị trường.

Thống kê của VCCI cho thấy trong khoảng nửa thập kỷ trở lại đây, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đã và đang bị bủa vây bởi các biện pháp PVTM từ nhiều quốc gia khác nhau, với sự gia tăng cả về số lượng và mức độ phức tạp của các vụ việc. Cụ thể, tính từ 2017 đến 7/2022, hàng hóa của Việt Nam đã là đối tượng của 105 vụ điều tra PVTM, chiếm gần phân nửa trong tổng số 216 vụ việc từ trước tới nay. Đã có tổng cộng 23 thị trường tiến hành điều tra PVTM với hàng Việt Nam, trong đó có cả các thị trường trọng điểm (như Mỹ, EU), các thị trường mới khai phá mạnh (như Canada, Brazil, Argentina, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ...) và cả các thị trường láng giềng vốn trước kia không mấy khi sử dụng công cụ này (như Malaysia, Thái Lan, Indonesia...).

Về tính chất, nếu như trước khi hàng hóa xuất khẩu Việt Nam thường bị kiện trực diện (là bị đơn trong các vụ điều tra) thì trong giai đoạn gần đây, các vụ điều tra gián tiếp, dưới dạng chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp vốn đã áp dụng với hàng hóa nước xuất khẩu khác gia tăng. Đã có tổng cộng 25 vụ điều tra chống lẩn tránh thuế với các sản phẩm sắt thép, tủ gỗ, pin năng lượng mặt trời... tại các thị trường thường xuyên sử dụng công cụ PVTM như Mỹ, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ... 72% trong số này được tiến hành trong 10 năm trở lại đây. Doanh nghiệp Việt Nam gặp khá nhiều bất lợi trong các vụ việc chống lẩn tránh này, do quy trình điều tra thường diễn ra rất nhanh, không hoàn toàn minh bạch và doanh nghiệp hầu như không thể can thiệp vào mức thuế (bởi nếu kết luận có lẩn tránh thuế, doanh nghiệp sẽ phải chịu mức thuế áp theo vụ kiện gốc trước đó).

Là láng giềng của Trung Quốc - nước xuất khẩu là đối tượng của hơn 26% các biện pháp chống bán phá giá (CBPG), và gần 38% các biện pháp chống trợ cấp (CTC) bị áp đặt trên toàn thế giới và ở gần các khu vực cũng là đối tượng của hàng trăm biện pháp PVTM (như Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Đài Loan...), lại có cơ cấu xuất khẩu tương đồng, Việt Nam rất dễ trở thành đối tượng bị "vạ lây", trở thành đối tượng bị theo dõi và điều tra với cáo buộc là "điểm trung gian" cho các ý tưởng gian lận, cố ý chuyển dịch hàng hóa, đầu tư để lấy xuất xứ gian lận nhằm lẩn tránh các biện pháp PVTM gốc với hàng xuất khẩu của các nước láng giềng.





Càng cộ sát, càng kháng kiện hiệu quả hơn

Trong nhiều năm qua, các vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam thường dẫn tới kết quả bất lợi, với các mức thuế trừng phạt thường là cao, khó lường và kéo dài. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng tới năng lực xuất khẩu của sản phẩm liên quan tại thị trường đó. Một số biện pháp PVTM thậm chí còn làm doanh nghiệp Việt Nam mất hoàn toàn thị phần ở thị trường liên quan do mức thuế quá cao, vượt qua mọi khả năng để cạnh tranh với các sản phẩm nội địa hoặc nhập khẩu từ các đối thủ cạnh tranh của Việt Nam.

Có những nguyên nhân khách quan dẫn tới tình trạng này, đặc biệt là xuất phát từ việc Việt Nam bị xem là nền kinh tế phi thị trường (Non-market economy – NME) hoặc có tình trạng thị trường đặc biệt (Particular Market Situation – PMS) trong các vụ điều tra CBPG, CTC ở nhiều thị trường. Cũng có nhiều nguyên nhân chủ quan khác không thể không kể tới, trong đó có sự thiếu chủ động, năng lực kháng kiện hạn chế, thiếu đầu tư về nhân lực, vật lực cần thiết để tham gia vụ điều tra của các doanh nghiệp xuất khẩu. Ngoài ra, sự hỗ trợ từ các cơ quan, tổ chức liên quan chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả.

Tuy nhiên, điểm sáng trong những năm gần đây là mặc dù phải đối mặt với ngày càng nhiều các vụ điều tra PVTM, thiệt hại trong các vụ việc đã có dấu hiệu giảm bớt nhờ các dấu hiệu tích cực trong công tác kháng kiện. Cụ thể, chúng ta đã có một số vụ kháng kiện thành công khi chứng minh doanh nghiệp không bán phá giá hay Chính phủ không trợ cấp, khi thuyết phục các cơ quan điều tra thay đổi phương thức tính toán hợp lý hơn... nhờ đó, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam không bị áp thuế PVTM hoặc bị áp thuế ở mức thấp hơn nhiều so với kết luận sơ bộ ban đầu, từ đó giúp giảm phần nào thiệt hại cho các ngành xuất khẩu sản phẩm liên quan.

Ví dụ trong năm 2021, trong vụ việc Mỹ điều tra CBPG đối với sản phẩm lớp xe Việt Nam, phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam (chiếm 95,5% tổng kim ngạch xuất khẩu lớp xe của Việt Nam sang Mỹ) đã không bị áp thuế CBPG. Hoặc trong vụ Mỹ điều tra CBPG đối với sản phẩm ống đồng, thuế CBPG đối với doanh nghiệp Việt Nam được xác định cuối cùng chỉ còn là 8,35%, thấp hơn nhiều so với mức cáo buộc 110% của ngành sản xuất nước này. Gần đây nhất, trong vụ kiện CBPG đối với mật ong tại Mỹ, thuế CBPG dành cho các doanh nghiệp Việt Nam đã giảm rất mạnh, từ mức 410,93% - 413,99% trong kết luận sơ bộ xuống còn 58,74% - 61,27% nhờ vào các nỗ lực chứng minh và thuyết phục cơ quan điều tra chấp nhận các dữ liệu thay thế hợp lý hơn.

Thậm chí, các vụ điều tra CBPG và CTC đối với ống thép chính xác, điều tra CBPG với dây đai thép phủ màu, ống đồng... tại Australia cũng đã được chấm dứt sau khi cơ quan điều tra chấp nhận các bằng chứng về việc hàng xuất khẩu Việt Nam không phải nguyên nhân gây ra thiệt hại của ngành sản xuất nội địa. Tương tự, một số vụ kiện CBPG tại Ấn Độ, Malaysia, Indonesia đối với ván gỗ MDF, nhựa hay tôn lạnh... từ Việt Nam cũng được chấm dứt mà không có thuế nào được áp đặt. Sang đến nửa đầu năm 2022, Ấn Độ cũng đã thu hồi lệnh áp thuế CBPG đối với thép mạ hợp kim nhôm kẽm của Việt Nam.



Điều này có được trước hết là do các doanh nghiệp, hiệp hội của chúng ta đã dẫn chủ động hơn trong ứng phó với các vụ điều tra PVTM ở nước ngoài. Trước mỗi vụ việc, doanh nghiệp đã nhanh chóng tìm hiểu thông tin, tập hợp nhau, nhất là trong khuôn khổ Hiệp hội, để học hỏi và cùng hành động, tìm kiếm các hỗ trợ liên quan... Trong quá trình tham kiện, doanh nghiệp cũng đã có sự đầu tư về tiền bạc và thời gian để tìm kiếm các đơn vị tư vấn có uy tín ở nước sở tại, có sự phối hợp tốt và kịp thời trước các yêu cầu của cơ quan điều tra cũng như các khuyến nghị của tư vấn.

Mặt khác, không thể không kể tới những chuyển biến tích cực trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu ứng phó với các vụ việc PVTM ở nước ngoài của Chính phủ, các cơ quan chức năng, các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp như VCCI hay các hiệp hội.

Cục Phòng vệ Thương mại - Bộ Công Thương đã triển khai hệ thống cảnh báo sớm, định kỳ hàng Quý cảnh báo các nguy cơ bị kiện PVTM đối với 30 nhóm sản phẩm ở các thị trường. Trong không ít vụ việc, doanh nghiệp và hiệp hội đã nhờ hệ thống này mà có sự chuẩn bị trước, để tham kiện tốt hơn ở các vụ điều tra xảy ra sau đó đúng như cảnh báo. Khi vụ việc xảy ra, là đầu mối tiếp nhận các thông tin chính thức từ cơ quan điều tra nước ngoài, Cục cũng đã rất tích cực trong thông tin cho doanh nghiệp, hiệp hội, đồng thời đưa ra các hướng dẫn cho họ trong từng bước của vụ việc.

Trong khi đó, với Hội đồng tư vấn về PVTM gồm các chuyên gia có kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu và một cơ sở dữ liệu, thông tin phong phú về các vụ kiện PVTM ở nước ngoài (tại địa chỉ www.chongbanphagia.vn), VCCI không chỉ cung cấp thông tin thường xuyên về tình hình PVTM ở các thị trường, các kinh nghiệm ứng phó của các ngành, doanh nghiệp trước đó mà còn sát cánh cùng các hiệp hội, doanh nghiệp trong xử lý các vấn đề thực tiễn mà họ cần hỗ trợ.

Những điểm sáng tích cực trong hiệu quả kháng kiện của các doanh nghiệp Việt Nam trước các vụ việc PVTM ở nước ngoài thời gian qua tất nhiên không thể làm thay đổi thực tế là các rủi ro về PVTM tiếp tục đe dọa các ngành sản xuất, xuất khẩu Việt Nam. Mặc dù vậy, nếu chúng ta tiếp tục gia tăng hiệu quả kháng kiện, phát huy tốt các biện pháp ứng phó với các vụ việc PVTM, xuất khẩu Việt Nam có thể “sống chung với lũ”, tiếp tục phát triển ổn định trong thương mại quốc tế ngày càng diễn biến phức tạp và “cơn lũ” kiện PVTM có thể dâng cao hơn, hoặc ít nhất cũng đặc biệt khó lường.



TỔNG HỢP DIỄN TIẾN CÁC VỤ ĐIỀU TRA ÁP DỤNG BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI* LIÊN QUAN TỚI HÀNG HÓA XUẤT, NHẬP KHẨU VIỆT NAM TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

**Diễn tiến các vụ việc PVTM do Việt Nam tiến hành đối với
hàng nhập khẩu trong 6 tháng đầu năm 2022**

STT	Sản phẩm	Mã vụ việc	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị kiện	Diễn tiến
1	Một số sản phẩm nhôm	AR02.AD05	Trung Quốc	Ngày 10/06/2022, Quyết định 1149/QĐ-BCT tiến hành rà soát lần thứ hai việc áp dụng biện pháp CBPG
2	Thép mạ	ER01.AD02	Trung Quốc, Hàn Quốc	Ngày 12/05/2022, Quyết định 924/QĐ-BCT chấm dứt áp dụng biện pháp CBPG sau rà soát cuối kỳ
3	Thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn	AD04	Trung Quốc, Hàn Quốc	Ngày 05/05/2022, Quyết định 843/QĐ-BCT giữ nguyên việc áp dụng biện pháp CBPG
4	Sản phẩm vật liệu hàn	AD15	Malaysia, Thái Lan, Trung Quốc	Ngày 15/04/2022, Quyết định 706/QĐ-BCT áp dụng thuế CBPG tạm thời Que hàn inox 308 có bọc thuốc: - Malaysia: 0-12,78%; - Thái Lan: 36,11%; - Trung Quốc: 11,43%. Dây hàn thép đặc không lõi thuốc: - Malaysia: 15,30-34,37%; - Trung Quốc: 22,77-36,56%.
5	Bột ngọt	AR01.AD09	Indonesia, Trung Quốc	Ngày 06/04/2022, Quyết định 640/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp CBPG - Indonesia: 5.289.439 VNĐ/tấn; - Trung Quốc: 3.445.645 VNĐ/tấn - 6.385.289 VNĐ/tấn.
6	Thép không gỉ cán nguội	ER01.AD01	Trung Quốc, Đài Loan, Indonesia, Malaysia	Ngày 05/04/2022, Quyết định 625/QĐ-BCT giữ nguyên việc áp dụng biện pháp CBPG
7	Phân bón DAP, MAP	ER02.SG06	Toàn cầu	Ngày 28/01/2022, Quyết định 117/QĐ-BCT tiến hành rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ

(*) Phòng vệ thương mại (PVTM): bao gồm các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ

Diễn tiến các vụ việc PVTM đang điều tra đối với hàng xuất khẩu Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2022

STT	Quốc gia điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian	Diễn tiến mới
1	Philippines	Hạt nhựa mật độ cao (HDPE)	Toàn cầu	27/06/2022	Ủy ban Thuế quan Philippines (TC) ra kết luận điều tra cuối cùng, kiến nghị áp thuế tự vệ: 2%, tuy nhiên không áp dụng với Việt Nam do lượng nhập khẩu không đáng kể
2	Australia	Nhôm định hình (Aluminum Extrusions)	Việt Nam, Malaysia	24/06/2022	Chấm dứt áp thuế CBPG sau rà soát cuối kỳ
3	Philippines	Hạt nhựa mật độ thấp (LLDPE)	Toàn cầu	03/06/2022	Bộ Công Thương Philippines (DTI) quyết định không áp dụng biện pháp tự vệ
				21/04/2022	Ủy ban Thuế quan Philippines (TC) kết luận không có sự gia tăng nhập khẩu hàng hóa bị điều tra
4	Ấn Độ	Sợi spandex (Elastomeric Filament Yarn)	Việt Nam, Hàn Quốc, Trung Quốc và Đài Loan	18/05/2022	Bộ Tài chính Ấn Độ quyết định không tiếp tục áp thuế CBPG sau rà soát cuối kỳ
5	Indonesia	Sản phẩm sợi (Yarn of Synthetic or Artificial Staple Fibers)	Toàn cầu	25/04/2022	Ủy ban Tự vệ Indonesia (KPPI) thông báo tiến hành rà soát biện pháp tự vệ
6	Hòa Kỳ	Mật ong (Raw honey)	Việt Nam, Ấn Độ, Argentina, Brazil	08/04/2022	Bộ Thương mại Hoa Kỳ (USDOC) ban hành kết luận cuối cùng, áp thuế chống bán phá giá chính thức với mức thuế suất: Việt Nam: 58,74% – 61,27%; Ấn Độ: 5,52 – 6,24%; Argentina: 9,17 – 49,44%; Brazil: 7,89 – 83,72%.
7	Thái Lan	Thép mạ hợp kim nhôm kẽm và Thép phủ màu	Việt Nam	23/03/2022	Bộ Ngoại thương Thái Lan (DFT) thông báo tiến hành rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế CBPG
8	Canada	Ống thép dẫn dầu (Oil country tubular goods - OCTG)	Việt Nam, Ấn Độ, Đài Loan, Indonesia, Hàn Quốc, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ	08/03/2022	Cơ quan Dịch vụ Biên giới Canada (CBSA) thông báo tiến hành rà soát thuế CBPG

STT	Quốc gia điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian	Diễn tiến mới
9	Australia	Ống đồng (Copper tube)	Việt Nam	04/03/2022	Ủy ban CBPG Australia (ADC) ra thông báo chấm dứt điều tra CBPG (tuy nhiên, quyết định này đang được Hội đồng Rà soát CBPG Australia (ADRP) xem xét)
10	Hoa Kỳ	Tấm pin năng lượng mặt trời (Crystalline Silicon Photovoltaic Cells)	Toàn cầu	04/02/2022	Gia hạn biện pháp tự vệ thêm 4 năm từ 07/02/2022 đến 06/02/2026
11	Pakistan	Thép cuộn/tấm cán nguội (Cold Rolled Coils/ Sheets)	Việt Nam, Trung Quốc, EU, Hàn Quốc	03/02/2022	Ủy ban Thuế quốc gia Pakistan ban hành kết luận cuối cùng, quyết định áp thuế CBPG chính thức với mức thuế: Việt Nam: 17,25%; Trung Quốc: 6,18%; EU: 6,5%; Hàn Quốc: 13,24%.
12	Ấn Độ	Thép mạ hợp kim nhôm kẽm (Aluminum and Zinc coated flat products)	Việt Nam, Hàn Quốc và Trung Quốc	01/02/2022	Bộ Tài chính Ấn Độ ra quyết định thu hồi lệnh áp thuế CBPG
13	Ấn Độ	Ống đồng (Copper Tubes and Pipes)	Việt Nam, Malaysia, Thái Lan	31/01/2022	Tổng vụ Phòng vệ thương mại Ấn Độ (DGTR) ra kết luận điều tra cuối cùng: có trợ cấp, mức thuế đối kháng: Việt Nam: 2.13-14.76%; Malaysia: 5.31-11.53%; Thái Lan: 0-7.57%.
14	Ấn Độ	Sợi Polyester (Polyester Spun Yarn)	Việt Nam, Trung Quốc, Indonesia, Nepal	08/01/2022	Bộ Tài chính Ấn Độ ra quyết định không áp thuế CBPG

Các vụ điều tra PVTM mới khởi xướng đối với hàng xuất khẩu Việt Nam tại thị trường nước ngoài trong 6 tháng đầu năm 2022

STT	Quốc gia khởi xướng điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Loại vụ việc	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian
1	Australia	Hợp chất amoni nitrat (Ammonium nitrate)	Chống bán phá giá	Việt Nam, Chile, Lithuania	08/06/2022
2	Hoa Kỳ	Tủ gỗ (Wooden Cabinets and Vanities and Components Thereof)	Chống lẫn tránh thuế CBPG và CTC, từ vụ việc gốc đối với sản phẩm của Trung Quốc	Việt Nam và Malaysia	10/06/2022
			Điều tra phạm vi sản phẩm		24/05/2022
3	Hoa Kỳ	Pin năng lượng mặt trời (Crystalline silicon photovoltaic cells and modules - CSPV)	Chống lẫn tránh thuế CBPG và CTC, từ vụ việc gốc đối với sản phẩm Trung Quốc	Việt Nam, Thái Lan, Malaysia, Campuchia	01/04/2022
4	Hoa Kỳ	Dây thép không gỉ (Stainless Steel Wire Rod)	Chống lẫn tránh thuế CBPG từ vụ việc gốc đối với sản phẩm Hàn Quốc	Việt Nam	01/02/2022
5	Ấn Độ	Tấm trải sàn vinyl (Vinyl tiles other than in roll or sheet form)	Chống bán phá giá	Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan	24/01/2022





ẢNH HƯỞNG CỦA XUNG ĐỘT NGA – UKRAINE ĐẾN THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU

Ngày 24/02/2022, Nga bắt đầu tiến hành tấn công quân sự quy mô lớn vào Ukraine sau một thời gian dài mâu thuẫn về chính trị và quân sự giữa hai nước. Trước hành động này của Nga, Mỹ và các nước phương Tây đã đồng loạt lên tiếng phản đối. Tuy nhiên, Nga vẫn tiếp tục chiến dịch quân sự của mình tại Ukraine khiến các nước này phải đưa ra hàng loạt các biện pháp trừng phạt quy mô lớn đối với Nga, bao trùm nhiều lĩnh vực từ tài chính, thương mại, đầu tư cho đến thể thao và ngoại giao... Trong đó đáng chú ý phải kể đến hành động loại bỏ phần lớn các ngân hàng Nga khỏi hệ thống thanh toán quốc tế (SWIFT) hay các lệnh cấm/hạn chế xuất khẩu và các lệnh cấm tài trợ thương mại. Để đáp trả lại, Nga cũng tung ra rất nhiều biện pháp trả đũa tương tự nhằm vào hàng hóa, các cá nhân và doanh nghiệp của các nước đã thực hiện các lệnh trừng phạt đối với Nga.

Những đòn trừng phạt và trả đũa lẫn nhau này không chỉ gây tổn thất nặng nề đối với kinh tế Nga, Mỹ và các nước phương Tây, mà còn tác động tiêu cực chung đến nền kinh tế toàn cầu. Phần dưới đây sẽ điểm lại một số hệ lụy từ cuộc chiến Nga-Ukraine với nền kinh tế thế giới và Việt Nam trong thời gian qua.

Giá năng lượng thế giới leo thang

Xung đột giữa Nga - Ukraine đã châm ngòi cho một loạt các lệnh trừng phạt của phương Tây áp lên Nga, trong đó nổi bật là việc Liên minh châu Âu (EU) đặt được thỏa thuận cấm tới 90% lượng dầu nhập khẩu từ Nga vào cuối năm 2022. Tuy nhiên, Nga lại được biết đến là nước xuất khẩu khí đốt tự nhiên lớn nhất, dầu thô lớn thứ hai và than đá lớn thứ ba trên thế giới. Riêng đối với thị trường EU, khối này nhập khẩu đến 40% lượng khí đốt tự nhiên, và 45% lượng than đá từ Nga. Do đó, các đòn trừng phạt nhắm vào





năng lượng của phương Tây với Nga có thể gây gián đoạn nguồn cung năng lượng trên toàn cầu, từ đó khiến cho giá năng lượng leo thang. Chỉ tính trong vòng vài tháng từ khi cuộc xung đột nổ ra cho tới nay, châu Âu đã phải chứng kiến giá than tăng tới 60%, và giá khí đốt tự nhiên tăng tới hơn 30%, là mức tăng kỷ lục kể từ cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008, dự báo một tương lai gần không mấy sáng sủa với an ninh năng lượng của khu vực này.

Việc giá năng lượng, đặc biệt là giá dầu tăng cao đã gây ảnh hưởng đáng kể đến khả năng phục hồi kinh tế hậu COVID-19 của thế giới nói chung, và nhiều nước phương Tây nói riêng. Trên thực tế, dầu là một nhiên liệu quan trọng, được sử dụng trong hầu hết các ngành công nghiệp và dịch vụ hiện nay. Do đó, khi giá dầu tăng vọt sẽ làm gia tăng chi phí sản xuất và vận chuyển, đẩy mặt bằng giá cả của nhiều loại hàng hóa và dịch vụ lên cao. Điều này trực tiếp làm gia tăng lạm phát của nhiều nước trên thế giới. Đặc biệt, Mỹ và các nước phương Tây là những quốc gia bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi chính những lệnh trừng phạt mà họ đặt ra với Nga, khi lạm phát của Mỹ và khu vực đồng Euro liên tục chạm mức kỷ lục, lần lượt là 9,1% và 8,6% vào tháng 6/2022.



Về phía Nga, áp lực từ những đòn trừng phạt của phương Tây đã khiến xuất khẩu dầu của nước này sang châu Âu bị giảm sút nghiêm trọng. Theo công ty dữ liệu hàng hóa Kpler, xuất khẩu dầu từ Nga sang khu vực Tây Bắc Âu đã giảm xuống 3 lần từ 1,08 triệu thùng/ngày xuống còn dưới 325.000 thùng/ngày vào tháng 5. Do đó, để bù đắp thiệt hại, Nga phải tìm cách chuyển hướng thị trường xuất khẩu, tìm kiếm những điểm đến mới, như khu vực châu Á (Trung Quốc, Ấn Độ...).

Trong khi các nước phương Tây quay lưng với nguồn năng lượng từ Nga, Ấn Độ nổi lên như một vị cứu tinh khi chính phủ nước này tiếp tục khuyến nghị các tập đoàn quốc doanh mua dầu thô giá rẻ từ Moscow. Khối lượng dầu Ấn Độ nhập khẩu từ Nga đã tăng gấp 30 lần kể từ khi xung đột Nga – Ukraine nổ ra, từ mức chỉ 30.000 thùng/ngày hồi tháng 2/2022 lên đến khoảng 950.000 thùng/ngày vào tháng 6/2022. Điều này cũng mang lại những lợi ích đáng kể cho Ấn Độ khi mà nguồn cung dầu của nước này vốn không đủ để đáp ứng nhu cầu năng lượng nội địa. Thêm vào đó, Ấn Độ cũng có thể tận dụng dầu thô giá rẻ mua từ Nga để về tinh lọc và sau đó xuất khẩu sang các nước EU với mức giá cao để hưởng lợi thế chênh lệch giá. Có thể thấy rằng, Ấn Độ đã tận dụng đúng thời cơ để là một trong số ít quốc gia được hưởng lợi từ cuộc chiến này.

Trong tình thế nguồn cung năng lượng toàn cầu chịu nhiều gián đoạn, các nước phương Tây đã kêu gọi Tổ chức Các Quốc gia Xuất khẩu Dầu và Các Đồng minh (OPEC+) gia tăng sản lượng sản xuất dầu để xuất khẩu, nhưng chỉ nhận được những phản hồi chậm chạp. Nguyên nhân khiến các quốc gia này chần chừ hành động là bởi hạn chế của ngưỡng sản lượng khai thác, và cũng có thể là do những mỏ dầu muốn hưởng lợi từ đợt tăng giá dầu ngắn hạn này. Trước tình hình dầu ngày càng trở nên khan hiếm, Mỹ buộc phải tuyên bố mở cửa thêm Kho Dự trữ Dầu mỏ Chiến lược (SPR) để đáp ứng nguồn cung đang ngày càng thiếu thốn, còn EU cũng phải nới lỏng lệnh trừng phạt dầu đối với Nga, khiến giá dầu thế giới dần hạ nhiệt, và kỳ vọng sẽ không biến động quá lớn vào nửa cuối năm 2022.

Đe dọa an ninh lương thực

Không chỉ ảnh hưởng đến giá năng lượng mà xung đột Nga – Ukraine còn đe dọa đến an ninh lương thực của thế giới. Khi cuộc chiến nổ ra, Nga đã phong tỏa hoàn toàn các cảng ở Biển Đen của Ukraine, khiến cho hàng hóa xuất khẩu từ Ukraine bị mắc kẹt và không thể đến tay người mua. Trong khi đó, Ukraine được biết đến là quốc gia chiếm đến 15% sản lượng ngô, 10% sản lượng lúa mì và sản xuất khoảng một nửa lượng dầu hướng dương trên thế giới. Do đó, hành động của Nga nhằm chặn nút giao xuất khẩu của Ukraine cũng gây ảnh hưởng đáng kể đến các quốc gia nhập khẩu chủ yếu ngũ cốc và dầu ăn của Ukraine như Ai Cập, Ấn Độ...

Cùng với việc gián đoạn chuỗi cung ứng, giá cả nhiều sản phẩm lương thực trên thế giới sau khi chiến sự Nga – Ukraine nổ ra cũng bắt đầu tăng vọt. Theo dữ liệu của Trading Economics, chỉ trong vài tháng ngắn ngủi trước và sau xung đột, giá lúa mì đã tăng khoảng 31%, giá ngô tăng 15%, giá đậu tương tăng 8%... Trước thị trường nhiều biến động, hàng loạt quốc gia mạnh về nông nghiệp đã ban hành nhiều biện pháp hạn chế xuất khẩu nhằm bảo vệ an ninh lương thực nội địa, nhưng đồng thời cũng khiến khả năng tiếp cận lương thực của các nước nghèo càng thêm khó khăn. Theo Tổng thư ký Liên Hợp Quốc, xung đột Nga – Ukraine có thể là xúc tác cho một cuộc khủng hoảng lương thực dẫn đến làn sóng đói nghèo cùng cực chưa từng có. Trong số đó, Châu Phi và Trung Đông có thể là những khu vực dễ bị tổn thương nhất khi có nhu cầu nhập khẩu tới hơn 50% ngũ cốc từ Nga và Ukraine.

Gián đoạn chuỗi cung ứng

Xung đột kéo dài giữa Nga và Ukraine cũng khiến cho chuỗi cung ứng nguyên nhiên liệu của nhiều ngành công nghiệp sản xuất khốn đốn, trong đó phải kể đến ngành công nghiệp ô tô. Trên thực tế, ngành công nghiệp ô tô thế giới vốn đã chịu nhiều tác động tiêu cực do thiếu hụt nguồn cung nguyên vật liệu từ ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Với xung đột Nga – Ukraine, mối lo ngại về tình trạng thiếu nguyên liệu và linh kiện cho các nhà máy sản xuất ô tô đang trở nên ngày một lớn hơn. Nga và Ukraine vốn được biết đến là hai quốc gia cung ứng nguyên liệu dùng cho sản xuất ô tô hàng đầu thế giới. Trong khi Nga được nhắc đến là một trong những nhà cung cấp palladium và rhodium - các hợp chất được sử dụng trong bộ chuyển đổi xúc tác của động cơ - lớn nhất thế giới, thì Ukraine cũng là nhà cung cấp chủ yếu khí neon dùng để sản xuất các chất bán dẫn. Do đó, khi xung đột Nga – Ukraine tiếp tục kéo dài, nguồn cung nguyên vật liệu sẽ ngày một khan hiếm hơn và có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành sản xuất ô tô toàn cầu.

Không chỉ đối với chuỗi cung ứng nguyên liệu, cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine còn gây ra tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến chuỗi cung ứng tổng thể của nhiều ngành hàng khác trên toàn thế giới. Những ảnh hưởng rõ nét nhất bao gồm việc gián đoạn tuyến đường vận chuyển hàng hóa nằm trong phạm vi xung đột quân sự, sự thiếu hụt về nguồn cung nguyên liệu và chi phí nhiên liệu cho vận chuyển tăng cao... Nhận định rõ những ảnh hưởng nghiêm trọng của xung đột Nga - Ukraine, Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã đưa ra cảnh báo các tác động từ xung đột này có thể làm giảm đến 50% tăng trưởng thương mại toàn cầu và làm giảm tăng trưởng GDP của thế giới khoảng 0,7 % -1,3% trong năm 2022.



Tác động đến nền kinh tế Việt Nam

Giống như hầu hết các quốc gia trên thế giới, Việt Nam cũng không tránh khỏi các tác động tiêu cực đến thương mại và kinh tế từ cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine.

Về tác động trực tiếp, hoạt động thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Nga đã ít nhiều bị ảnh hưởng từ chiến sự trên. Trên thực tế, Nga hiện đang là đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam tại khu vực Á-Âu. Kể từ khi Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á Âu (trong đó có Nga) có hiệu lực từ năm 2016, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Nga và Việt Nam ngày một tăng lên. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, chỉ trong giai đoạn 2016 – 2021, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Nga đã tăng lên gấp đôi từ 1,62 tỷ USD (năm 2016) lên 3,2 tỷ USD (năm 2021), nhập khẩu của Việt Nam cũng tăng lên gấp đôi trong giai đoạn này từ 1,13 tỷ USD (năm 2016) đến 2,34 tỷ USD (năm 2021). Tuy nhiên, do ảnh hưởng của cuộc xung đột Nga – Ukraine, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với Nga trong 6 tháng đầu năm 2022 có sự sụt giảm mạnh (giảm 22,9%), trong đó xuất khẩu giảm gần 50% so với cùng kỳ năm ngoái. Bên cạnh đó, việc Mỹ và các nước phương Tây loại một số ngân hàng Nga ra khỏi hệ thống SWIFT cũng khiến cho việc trao đổi thương mại với Nga gặp khó khăn, đồng thời cũng gây ra ảnh hưởng không nhỏ đến các dự án đầu tư của Nga tại Việt Nam trong thời điểm hiện tại. Về phía Ukraine, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Ukraine cũng giảm đi đáng kể trong 6 tháng đầu năm 2022, chỉ đạt trị giá khoảng 164 triệu USD (giảm 41,9%), trong đó xuất khẩu giảm tới 68% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tuy nhiên về tổng thể, tác động trực tiếp của cuộc xung đột Nga – Ukraine đối với Việt Nam được đánh giá là không quá lớn. Về thương mại, dù hoạt động thương mại của Việt Nam với Nga và Ukraine bị giảm sút đáng kể nhưng kim ngạch xuất nhập khẩu với hai nước này chỉ chiếm một phần nhỏ (khoảng 1%) trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam. Thậm chí, Việt Nam còn có thể có lợi từ một số cơ hội mới xuất hiện trong bối cảnh hiện nay. Lấy ví dụ, trước tình trạng thiếu hụt lương thực trên toàn cầu, với lợi thế là một nước xuất khẩu nông thủy sản chủ yếu, Việt Nam có thể có thêm nhiều cơ hội xuất khẩu nông sản, thực phẩm sang thị trường phương Tây nói riêng, và tăng thị phần trên toàn thế giới nói chung.

Về tác động gián tiếp, do có nền kinh tế mở với mức độ hội nhập tương đối cao, Việt Nam cũng nhanh chóng phải chịu các sức ép tương tự như các nền kinh tế khác trên thế giới, bao gồm việc tăng giá xăng dầu, thiệt hại do gián đoạn các chuỗi cung ứng và sản xuất.... Điều này đe dọa tới tính liên tục của hoạt động sản xuất, tiêu dùng, đồng thời cũng làm gia tăng lạm phát ở trong nước, ảnh hưởng phần nào tới kế hoạch phục hồi kinh tế hậu đại dịch của Việt Nam.

DIỄN TIẾN CÁC ĐIỂM NÓNG CĂNG THẲNG THƯƠNG MẠI

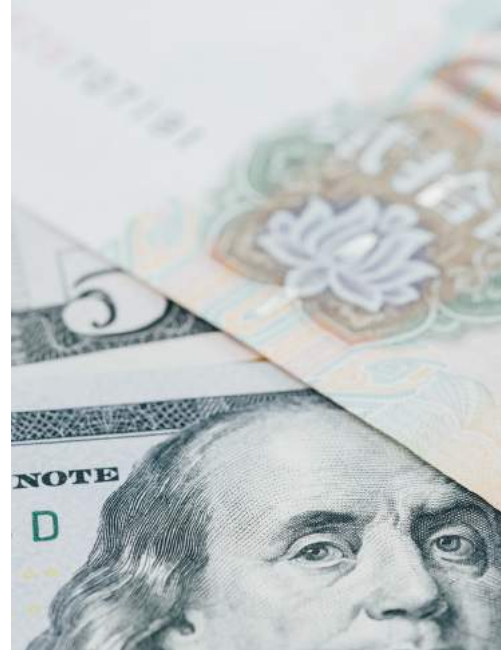
MỸ - TRUNG Những diễn tiến mới

Trong suốt 04 năm ròng kể từ 2018, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, với hàng loạt các đòn trừng phạt, trả đũa qua lại lẫn nhau giữa hai nền kinh tế lớn hàng đầu thế giới đã gây ra nhiều hệ lụy với nền kinh tế hai bên cũng như toàn thế giới. Năm 2020, căng thẳng đã phần nào hạ nhiệt khi hai bên đạt được thỏa thuận thương mại giai đoạn 1. Nhưng sau đó Trung Quốc không hoàn thành được cam kết với Mỹ trong thỏa thuận, còn Mỹ thì liên tiếp đưa các công ty và thực thể của Trung Quốc vào danh sách đen kinh tế... Mâu thuẫn ngỡ như không thể giải quyết được. Tuy vậy, bước sang năm 2022, hy vọng hàn gắn trở nên khả quan hơn khi Mỹ tiến hành khôi phục miễn trừ thuế với một số dòng hàng, và bắt đầu xem xét việc dỡ bỏ thuế quan đối với nhiều mặt hàng nhập khẩu từ Trung Quốc.

Động thái đầu tiên của Mỹ trong năm nay là việc ngày 23/3/2022, Văn phòng Đại diện Thương mại Mỹ (USTR) đã ra quyết định khôi phục miễn trừ thuế quan bổ sung đối với 352 mặt hàng nhập khẩu từ Trung Quốc sau khi cân nhắc ý kiến của công chúng và tham vấn các cơ quan liên quan. Các hàng hóa này sau khi bị trừng phạt thuế quan dưới thời Tổng thống Trump vào năm 2018, đã được áp dụng chính sách miễn trừ thuế bổ sung tới hết năm 2020, và đến nay được khôi phục lại lệnh miễn trừ thuế với hiệu lực đến hết ngày 31/12/2022. Những hàng hóa được khôi phục miễn trừ thuế quan lần này bao gồm nhiều loại linh kiện sản xuất và hàng tiêu dùng.

Không chỉ dừng lại ở đó, đến ngày 27/5/2022, USTR lại tiếp tục ra thông báo kéo dài thời hạn miễn thuế thêm 6 tháng đối với 81 sản phẩm y tế nhập khẩu từ Trung Quốc đến ngày 30/11/2022. Theo đó, các sản phẩm được miễn thuế gồm có khẩu trang, bao tay phẫu thuật và nhiều sản phẩm, thiết bị y tế khác. Trên thực tế, lệnh miễn thuế này được Mỹ gia hạn trong bối cảnh nước này đang phải đối mặt với sự bùng phát trở lại của đại dịch COVID-19 với biến thể mới "Omicron tàng hình".

Dư âm của đại dịch COVID-19, xung đột Nga - Ukraine đi kèm theo căng thẳng thương mại giữa Nga và các nước phương Tây đã khiến lạm phát của Mỹ tăng vọt lên đến 9,1% vào tháng 6 năm nay. Mỹ đang đứng trước nguy cơ rơi vào suy thoái trở lại vào năm 2023 khi cục Dự trữ liên bang





Mỹ (Fed) đang phải nâng lãi suất lên mức kỷ lục 1,75% vào tháng 6/2022 vì lạm phát nghiêm trọng. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã hạ dự báo tăng trưởng của nền kinh tế này xuống còn 2,9% trong năm 2022. Dưới sức ép đó, chính quyền Tổng thống Joe Biden buộc phải cân nhắc việc dỡ bỏ các loại thuế áp dụng đối với hàng nhập khẩu Trung Quốc được ban hành dưới thời Tổng thống Donald Trump nhằm kiểm chế mức lạm phát cao nhất trong suốt 4 thập kỷ qua của Mỹ.

Trong thông điệp mới nhất được đưa ra ngày 19/6/2022, Nhà Trắng đã khẳng định các cuộc thảo luận nội bộ đang được tiến hành liên quan đến việc gỡ bỏ thuế đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc vào Mỹ. Bà Karine Jean-Pierre - Người phát ngôn Nhà Trắng cho biết một số thuế quan từ thời Tổng thống Trump đã phần nào làm tăng chi phí đối với người dân và doanh nghiệp Mỹ. Do đó, Tổng thống Joe Biden đang xem xét điều chỉnh thuế quan đối với hàng trăm tỉ USD hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc được áp đặt từ thời của người tiền nhiệm, nhằm bảo vệ lợi ích của người lao động và các ngành công nghiệp quan trọng.

Về phía Trung Quốc, nước này lại tỏ ra "khá lạnh nhạt" trước những động thái gia hạn miễn thuế hay cân nhắc xóa bỏ thuế quan của Mỹ. Trên thực tế, Trung Quốc mong muốn được gỡ bỏ mức thuế quan bổ sung bị áp đặt từ thời Tổng thống Trump đối với tất cả hàng hóa. Tuy nhiên, trong những đợt miễn trừ thuế bổ sung lần này, Mỹ mới chỉ tập trung cắt giảm thuế cho hàng tiêu dùng, một số linh kiện điện tử hay sản phẩm y tế... và đường như sẽ giữ nguyên thuế áp dụng đối với những mặt hàng quan trọng như công nghệ hay sắt thép... vốn chính là những sản phẩm xuất khẩu chiến lược trọng tâm của Trung Quốc.

Có thể nói, trong bối cảnh kinh tế thế giới đang gặp nhiều biến động như thời điểm hiện tại, việc cải thiện được mối quan hệ thương mại giữa hai cường quốc là Mỹ và Trung Quốc là rất có ý nghĩa, đem lại triển vọng cho quá trình hồi phục kinh tế của hai nước này nói riêng và nền kinh tế toàn cầu nói chung.

Tuy nhiên, sau sự kiện Chủ tịch Hạ viện Mỹ Nancy Pelosi thăm Đài Loan (Trung Quốc) hồi đầu tháng 8/2022, giới quan sát lại đang lo ngại tiến triển quan hệ Mỹ - Trung sẽ lại bị ảnh hưởng, trong đó có thể có các vấn đề thương mại.

Doanh nghiệp có thể tìm kiếm thông tin cụ thể về Căng thẳng Thương mại Mỹ - Trung tại trang web của Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI theo đường link: https://trungtamwto.vn/chu_de_khac/395-cang-thang-tm-my---trung/1



TRUNG QUỐC – AUSTRALIA

Đang có dấu hiệu tích cực

Căng thẳng thương mại giữa Trung Quốc và Australia đã kéo dài trong 2 năm trở lại đây và dường như đang có dấu hiệu hạ nhiệt thông qua những diễn tiến mới.

Tháng 3/2022, Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã quyết định thành lập Ban hội thẩm dựa trên yêu cầu của Trung Quốc để xem xét khiếu nại của nước này liên quan đến các biện pháp chống bán phá giá (CBPG), chống trợ cấp (CTC) mà Australia áp dụng đối với một số mặt hàng nhập khẩu từ Trung Quốc, bao gồm trục bánh xe đường sắt, tháp gió và các sản phẩm bồn rửa bằng thép không gỉ.

Theo như lập luận từ phía Trung Quốc, nước này cho rằng khi xem xét áp dụng các biện pháp CBPG, CTC, Australia đã thiếu công bằng và không tuân thủ các quy định của WTO khi xem nhẹ hồ sơ kế toán, không tính đến chi phí sản xuất mà các doanh nghiệp Trung Quốc phải gánh chịu. Do đó, với vụ kiện lần này, Trung Quốc mong muốn sẽ bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp nội địa.

Về phía Australia, nước này khẳng định hệ thống phòng vệ thương mại của Australia là dựa trên các quy tắc của WTO, đảm bảo tính độc lập, minh bạch và không phân biệt đối xử. Theo đó, Australia sẽ mạnh mẽ bảo vệ các quyết định đã ban hành trước ban Hội thẩm WTO, đồng thời cũng đề nghị khả năng xúc tiến các cuộc thảo luận bên lề với Trung Quốc để giải quyết những vấn đề mâu thuẫn.

Mới đây nhất, cuộc gặp mặt giữa Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Quốc phòng Australia Richard Marles và Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc Ngụy Phượng Hoà, diễn ra bên lề Đối thoại Shangri-La ở Singapore vào ngày 12/6/2022, đã mở ra hy vọng về việc cải thiện mối quan hệ giữa Trung Quốc và Australia sau hơn 2 năm Bắc Kinh dừng mọi giao thiệp cấp cao với Canberra. Tại đây, Phó Thủ tướng Australia khẳng định Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Australia và bày tỏ mong muốn bình thường hóa mối quan hệ thương mại giữa hai bên. Bên cạnh đó, trong buổi phát biểu trước báo giới ngày 14/6/2022, Thủ tướng Australia cũng đã kêu gọi Trung Quốc dỡ bỏ các biện pháp trừng phạt để cải thiện quan hệ hai nước.

Có thể thấy, tuy Trung Quốc vẫn chưa thể hiện động thái rõ ràng nào trước những thiện chí hàn gắn của Australia, nhưng nếu hai bên có thể bình thường hóa lại quan hệ thương mại thì sẽ có thêm nhiều cơ hội hợp tác hỗ trợ nhau cùng phục hồi, trong bối cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn hiện tại.



ANH – EU

Mâu thuẫn trong quá trình thực thi Thỏa thuận Brexit

Mâu thuẫn giữa Anh và Liên minh châu Âu (EU) đang ngày càng trở nên gay gắt khi vào ngày 13/6/2022, Chính phủ Anh vừa công bố một dự luật để xuất đơn phương xem xét lại toàn bộ Nghị định thư Bắc Ireland.

Như đã biết, Nghị định thư Bắc Ireland là một phần của thỏa thuận Brexit và bắt đầu có hiệu lực vào tháng 1/2021. Theo Nghị định thư này, để đảm bảo duy trì chất lượng hàng hóa từ Anh phù hợp các tiêu chuẩn của châu Âu, đồng thời tránh thiết lập đường biên giới trên bộ giữa Cộng hòa Ireland (EU) và Bắc Ireland (Vương quốc Anh), các bên đồng thuận thiết lập các điểm kiểm soát hàng hóa từ các vùng còn lại của Anh sang Bắc Ireland.

Tuy nhiên, trái với những gì đã cam kết, phía Anh đang ngày càng phản đối việc thực thi điều khoản này khi cho rằng Bắc Ireland là lãnh thổ thuộc Vương quốc Anh nên nước này không chấp nhận việc hàng hóa từ Anh sang Bắc Ireland phải chịu sự kiểm duyệt của EU. Trên thực tế, kể từ khi Nghị định thư có hiệu lực, các điểm kiểm soát đã trở thành rào cản gây đình trệ nghiêm trọng dòng lưu thông hàng hóa từ Anh đến Bắc Ireland, điều này càng khiến cho phe ủng hộ Anh tại Bắc Ireland phản ứng gay gắt khi cho rằng nội dung của Nghị định thư chia cắt đất nước họ.

Theo dự luật sửa đổi vừa đề xuất, Anh sẽ dỡ bỏ hầu hết các điểm kiểm soát hàng hóa từ các vùng còn lại của Anh sang Bắc Ireland và chỉ những doanh nghiệp có hoạt động trao đổi hàng hóa với EU thông qua tuyến đường qua đảo Ireland mới phải thực hiện thủ tục hải quan. Ngoài ra, dự luật mới này cũng có thêm một điểm gây tranh cãi, đó là việc Anh muốn loại bỏ quyền giám sát Nghị định thư Bắc Ireland của Tòa án Tư pháp châu Âu, điều mà EU luôn phản đối. Về phía Anh, nước này cho rằng dự luật này là hoàn toàn phù hợp với luật pháp quốc tế và cần thiết trong thời điểm hiện tại để khắc phục những vấn đề thương mại ở Bắc Ireland.

Về phía EU, khối này cho biết, kể từ khi Brexit có hiệu lực, EU đã nhiều lần đưa ra các đề xuất nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi điều khoản Bắc Ireland bao gồm việc đơn giản hóa thủ tục hải quan từ các vùng lãnh thổ khác của Anh sang Bắc Ireland, nhưng phía Anh lại luôn tỏ ra thiếu thiện chí trong vấn đề này. EU cũng lên tiếng chỉ trích hành động gây mâu thuẫn của Anh vào đúng vào thời điểm các nước phương Tây đang cần sự đoàn kết để ứng phó với cuộc xung đột Nga – Ukraine. Ngoài ra, EU cũng cảnh báo sẽ cân nhắc khởi động thủ tục pháp lý chống lại Anh nếu chính phủ Anh đơn phương hủy bỏ điều khoản Bắc Ireland. Một trong những biện pháp mà châu Âu có thể sử dụng là kích hoạt điều 16 trong thỏa thuận Brexit, tái áp đặt thuế quan lên các mặt hàng xuất khẩu của Anh hoặc đóng băng các thỏa thuận thương mại giữa hai bên. Điều này rất có thể sẽ dẫn đến nguy cơ nổ ra một cuộc chiến thương mại giữa Anh và EU trong thời gian sắp tới.

GÓI THỎA THUẬN LỊCH SỬ CỦA TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI (WTO)



Tháng 6/2022, trong khuôn khổ Hội nghị Bộ trưởng lần thứ 12 của WTO (MC12) tại Geneva, Thụy Sĩ, WTO đã thông qua một gói thỏa thuận mang ý nghĩa lịch sử, được kỳ vọng sẽ đem lại bước tiến mới cho kinh tế thế giới – gọi là “Gói Geneva”. Gói thỏa thuận bao trùm nhiều vấn đề quan trọng, từ trợ cấp thủy sản, ứng phó đại dịch COVID-19, an ninh lương thực, thương mại điện tử cho đến việc cải cách hoạt động của WTO.

Sau 02 lần tạm hoãn do đại dịch COVID-19, Hội nghị Bộ trưởng WTO đã diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế toàn cầu phải đối mặt với nhiều khó khăn từ dịch bệnh và biến động địa chính trị ở nhiều khu vực trên thế giới. Sau nhiều ngày đàm phán, Hội nghị đã đạt được thỏa thuận chung được coi là thành công lớn nhất của WTO trong suốt một thời gian dài. Theo nhận định của Tổng giám đốc WTO Ngozi Okonjo-Iweala, gói thỏa thuận chưa từng có lần này sẽ tạo ra sự thay đổi cho cuộc sống của người dân toàn cầu. Bên cạnh đó, với những kết quả mới đạt được, WTO đã phần nào chứng tỏ được khả năng của mình trong việc giải quyết các vấn đề cấp bách của thời đại sau hàng loạt chỉ trích về tính không hiệu quả, công kênh của tổ chức.

Như đã đề cập ở trên, gói thỏa thuận được WTO thông qua bao trùm nhiều vấn đề quan trọng và cấp thiết đối với thế giới hiện nay. Cụ thể, Gói Geneva bao gồm: (1) Gói ứng phó với các vấn đề khẩn cấp của WTO, gồm có (i) Tuyên bố của các Bộ trưởng về ứng phó khẩn cấp đối với bất ổn an ninh lương thực; (ii) Quyết định của các Bộ trưởng về miễn trừ việc mua thực phẩm của Chương trình Lương thực Thế giới (WFP) khỏi các lệnh cấm hoặc hạn chế xuất khẩu; (iv) Tuyên bố của các Bộ trưởng về ứng phó của WTO đối với đại dịch COVID-19 và sự chuẩn bị cho các đại dịch trong tương lai; (v) Quyết định của các Bộ trưởng về Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS); (2) Quyết định về tạm hoãn thu thuế thương mại điện tử và chương trình làm việc; và (3) Hiệp định về Trợ cấp thủy sản. Có thể thấy rằng, với những kết quả đã đạt được, thỏa thuận đã cho thấy các thành viên WTO có thể cùng nhau giải quyết các vấn đề chung của toàn cầu, củng cố lại tầm quan trọng của thể chế này.





Về trợ cấp thủy sản

Trợ cấp thủy sản là vấn đề khó thảo luận nhất, và cũng là một phần lý do khiến Hội nghị Bộ trưởng WTO lần này kéo dài thêm 02 ngày so với dự kiến. Việc đạt được thỏa thuận về vấn đề này được coi như thành công lớn sau rất nhiều cuộc đàm phán liên quan mà không thể đi đến kết luận kéo dài suốt nhiều năm.

Hiệp định về Trợ cấp thủy sản là Hiệp định đầu tiên của WTO đặt tính bền vững về môi trường làm cốt lõi, trong đó quy định những quy tắc toàn cầu mới nhằm hạn chế các khoản trợ cấp bất lợi với môi trường và bảo vệ nguồn cá toàn cầu. Theo WTO, các nước trên thế giới chi khoảng 14 tỷ USD đến 54 tỷ USD mỗi năm để trợ cấp cho hoạt động đánh bắt cá. Khoản tiền này cho phép nhiều đội tàu đánh cá hoạt động lâu hơn và xa hơn trên biển, gây thiệt hại cho sinh vật biển, do đó cần có mức kiểm soát các khoản trợ cấp này một cách hợp lý để bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên đang giảm dần này.

Sau nhiều nỗ lực đàm phán không ngừng nghỉ, các thành viên WTO cuối cùng đã đạt được thỏa thuận cấm trợ cấp cho hoạt động đánh bắt cá bất hợp pháp, không báo cáo và không được kiểm soát (IUU). Riêng các quốc gia đang và kém phát triển sẽ được miễn trừ lệnh cấm nói trên trong thời gian chuyển tiếp 02 năm, nhưng chỉ được áp dụng trong vùng đặc quyền kinh tế của các quốc gia được miễn trừ.

Ứng phó với đại dịch của WTO, bao gồm quyền sở hữu trí tuệ đối với vắc xin COVID-19

Bài học từ đại dịch COVID-19 đã thúc đẩy các thành viên WTO thông qua Tuyên bố về Ứng phó của WTO đối với đại dịch COVID-19 và chuẩn bị cho những đại dịch có thể xảy đến trong tương lai. Trong đó, cam kết nổi bật nhất là loại bỏ một số yêu cầu nhất định trong Hiệp định TRIPS để hỗ trợ tạo thuận lợi cho việc sản xuất vắc xin COVID-19. Cụ thể, các Bộ trưởng thương mại WTO đã đồng thuận quyết định xóa bỏ quyền sở hữu trí tuệ vắc xin COVID-19 trong vòng 5 năm. Theo Tổng giám đốc WTO, quyết định này sẽ góp phần làm giảm sự tập trung về nguồn cung ứng, đa dạng hóa năng lực sản xuất vắc xin ở nhiều quốc gia trên thế giới hơn nhằm đảm bảo nguồn cung sẽ không bị gián đoạn bởi các đại dịch có thể xảy ra trong tương lai.

Đây từng là vấn đề gây chia rẽ WTO trong suốt 2 năm qua vì vấp phải sự phản đối quyết liệt từ các quốc gia hàng đầu về dược phẩm như Anh hay Thụy Sĩ. Bởi lẽ, các công ty dược phẩm lớn trên thế giới cho rằng cam kết nói trên sẽ tạo tiền lệ làm giảm bớt động lực của hoạt động đầu tư và nghiên cứu sáng tạo, đồng thời nhận định cam kết này đã lỗi thời vì thế giới hiện đang dư thừa vắc xin COVID-19. Chính vì vậy, việc thông qua Tuyên bố này được cho là một thành công lớn tại Hội nghị MC12.



Về an ninh lương thực

Với gói kết quả MC12 về nông nghiệp (bao gồm Tuyên bố của các Bộ trưởng về ứng phó khẩn cấp đối với bất ổn an ninh lương thực và Quyết định của các Bộ trưởng về miễn trừ việc mua thực phẩm của Chương trình Lương thực Thế giới (WFP) khỏi các lệnh cấm hoặc hạn chế xuất khẩu), WTO đã cho thấy hành động kịp thời của mình để giải quyết tình trạng thiếu lương thực, tăng giá lương thực, đồng thời đảm bảo nguồn viện trợ lương thực khẩn cấp cho người dân ở những vùng bị ảnh hưởng nặng nề.

Cụ thể, Tuyên bố nhấn mạnh cam kết về các bước đi cụ thể của WTO nhằm tạo thuận lợi thương mại trong ngành lương thực, đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện an ninh lương thực toàn cầu. Đồng thời, WTO cũng khẳng định tầm quan trọng của việc không áp đặt các lệnh cấm hoặc hạn chế xuất khẩu đối với thương mại nông sản theo cách thức không phù hợp với quy tắc của WTO. Về phần quyết định tạo thuận lợi cho hoạt động lương thực do WFP triển khai sẽ góp phần đảm bảo việc cứu trợ lương thực kịp thời đến những người dân bị ảnh hưởng nhiều nhất.

Về thương mại điện tử

Các thành viên WTO đã nhất trí duy trì thông lệ hiện tại là không áp thuế đối với các giao dịch truyền tải điện tử và tăng cường thảo luận giữa các thành viên về vấn đề này. Thỏa thuận hoãn áp thuế này sẽ có hiệu lực cho đến khi Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 13 được tổ chức, dự kiến vào cuối năm 2023 hoặc nếu Hội nghị không diễn ra đúng kế hoạch, thỏa thuận hoãn áp thuế truyền tải điện tử sẽ hết hiệu lực vào tháng 3/2024.

Về cải cách WTO

Các thành viên WTO đã đồng ý tiến hành rà soát toàn diện các chức năng của WTO để đảm bảo tổ chức có khả năng ứng phó hiệu quả hơn với những thách thức mà hệ thống thương mại toàn cầu đang phải đối mặt.

Ngoài ra, các Bộ trưởng cũng nhất trí đàm phán về việc giải quyết những vướng mắc liên quan đến hệ thống giải quyết tranh chấp (DSB) của WTO nhằm đảm bảo một hệ thống hoạt động đầy đủ trước năm 2024. Quyết định này bắt nguồn từ tình trạng hoạt động của Cơ quan phúc thẩm (AB) thuộc Cơ quan giải quyết tranh chấp (DSB) của WTO bị đình trệ từ tháng 12/2019 do không đủ số lượng thành viên theo quy định. Mặc dù đã sử dụng cơ chế trọng tài phúc thẩm tạm thời (MIPA) để thay thế AB nhưng số lượng vụ việc sử dụng cơ chế tạm thời này vẫn còn hạn chế. Do đó, phần lớn các nước thành viên đều bày tỏ quan điểm ủng hộ việc khôi phục lại hoạt động của AB và DSB. Đây có thể coi là một tín hiệu tích cực cho thấy quyết tâm cải tổ WTO của các nước thành viên của tổ chức này.

Hội nghị Bộ trưởng WTO bao gồm các Bộ trưởng thương mại – kinh tế đại diện cho tất cả các nước thành viên, có thẩm quyền cao nhất, được diễn ra 2 năm 1 lần để quyết định những vấn đề quan trọng của WTO. Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 12 (MC12) lần này là cuộc họp đầu tiên của các bộ trưởng thương mại trong gần 5 năm sau 2 lần bị hoãn do đại dịch COVID-19.

Doanh nghiệp có thể tìm hiểu chi tiết về WTO bao gồm các Hiệp định cơ bản, các đàm phán đang diễn ra cũng như cơ chế giải quyết tranh chấp trong WTO... tại trang web của Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI theo đường link: <https://trungtamwto.vn/wto>

CPTPP VÀ RCEP TIẾP TỤC CHO THẤY SỨC HẤP DẪN VỚI CÁC QUỐC GIA NGOẠI KHỔ

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) được biết đến là hai trong những hiệp định thương mại tự do (FTA) có quy mô lớn nhất toàn cầu hiện tại. Xét về quy mô, tính tại thời điểm được ký kết, CPTPP là khối liên kết kinh tế lớn thứ 3 thế giới với 11 quốc gia thành viên, bao trùm một khu vực thị trường rộng lớn, chiếm khoảng 6,5% dân số thế giới, 13,5% GDP toàn cầu, và 14% tổng thương mại thế giới. Trong khi đó, RCEP được nhắc đến là FTA lớn nhất toàn cầu khi bao trùm một khu vực thị trường khổng lồ với 15 quốc gia, chiếm khoảng 1/3 dân số thế giới và 1/3 GDP toàn cầu. Như vậy, cả CPTPP và RCEP đều hứa hẹn hình thành các chuỗi cung ứng khu vực rộng lớn và ổn định để hợp tác thương mại và đầu tư. Do đó, trong bối cảnh hiện tại khi chuỗi cung ứng toàn cầu đang bị gián đoạn bởi dịch bệnh COVID-19 hay chiến sự Nga-Ukraine, 02 Hiệp định này càng lại trở nên hấp dẫn hơn bao giờ hết với các quốc gia ngoại khối.

Hàn Quốc đẩy nhanh các thủ tục nội bộ để nộp đơn gia nhập CPTPP

Kể từ khi được đàm phán, đến ký kết và chính thức đi vào thực thi, CPTPP vẫn luôn là một FTA thu hút được nhiều sự quan tâm của các quốc gia/nền kinh tế chưa phải là thành viên. Sau hơn 3 năm đi vào thực thi, CPTPP vẫn tiếp tục chứng tỏ được sức hút của mình khi Hàn Quốc bắt đầu xúc tiến thủ tục gia nhập Hiệp định này vào đầu năm 2022. Cụ thể, ngày 15/4/2022, Hàn Quốc cuối cùng đã thông qua quyết định tham gia CPTPP tại cuộc họp của các Bộ trưởng trong lĩnh vực kinh tế, thương mại. Chính phủ Hàn Quốc đang đẩy mạnh các quy trình còn lại trong nước, bao gồm việc báo cáo lên Quốc hội, với kỳ vọng sẽ chính thức nộp đơn gia nhập CPTPP trong năm 2022.

Động thái này của Hàn Quốc được đưa ra trong bối cảnh nước này đang tìm cách đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu khi những bất ổn về kinh tế, địa chính trị trên thế giới ngày càng gia tăng. Theo Viện Chính sách Kinh tế Quốc tế Hàn Quốc (KIEP), kim ngạch xuất khẩu từ Hàn Quốc sang 11 nước thành viên CPTPP ước tính chiếm khoảng 23,3% tổng kim ngạch xuất khẩu của nước này, con số tương tự đối với nhập khẩu là 24,8%. Dự báo việc gia nhập CPTPP sẽ giúp thúc đẩy hoạt động thương mại và đầu tư, góp phần hỗ trợ Hàn Quốc tăng khoảng 0,33-0,35% tổng sản phẩm nội địa (GDP). Theo Viện Kinh tế Quốc tế Peterson, Hàn Quốc dự kiến sẽ thu được lợi ích đáng kể trị giá tới 86 tỷ USD mỗi năm nếu tham gia vào khu vực CPTPP, đồng thời nước này cũng có thể củng cố thêm vai trò trung tâm trong chuỗi cung ứng châu Á và khu vực Bắc Mỹ.

Tuy nhiên, ý định xin gia nhập CPTPP của Hàn Quốc đã và đang vấp phải sự phản đối mạnh mẽ của nông dân và ngư dân nước này trước lo ngại về những thiệt hại có thể gây ra cho ngành nông nghiệp và ngư nghiệp. Phản hồi lại, Seoul cho biết sẽ đánh giá kỹ lưỡng các tác động và cố gắng phản ánh lời kêu gọi của những lĩnh vực có thể bị ảnh hưởng nhiều nhất

vào trong các cuộc đàm phán CPTPP, đồng thời đưa ra các biện pháp hỗ trợ phù hợp khi cần nếu việc mở cửa thị trường gây ra thiệt hại cho các ngành sản xuất nội địa.

Bên cạnh Hàn Quốc, một số nước trong khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương cũng bày tỏ ý định xin gia nhập CPTPP, trong đó phải kể đến 03 quốc gia ASEAN, bao gồm Thái Lan, Philippines và Indonesia. Trên thực tế, các nước này cũng đã bắt đầu những nghiên cứu không chính thức các hành động cần thiết để gia nhập Hiệp định này.

Hong Kong (Trung Quốc) nộp đơn xin gia nhập RCEP

Với vị thế là FTA có quy mô lớn nhất thế giới và là tập hợp của các thành viên có trình độ phát triển khác nhau, việc Hiệp định RCEP chính thức đi vào thực thi sẽ góp phần đẩy nhanh quá trình mở rộng và phát triển sâu rộng các chuỗi cung ứng trong khu vực, đồng thời cung cấp sự đảm bảo về thể chế cho sự ổn định của các chuỗi cung ứng đó. Điều này khiến cho RCEP đang trở nên hấp dẫn và thu hút sự quan tâm của nhiều nền kinh tế khác nhau ngoài khối.

Sau khi chính thức đi vào thực thi từ đầu năm 2022, RCEP đã ngay lập tức nhận được đơn xin gia nhập Hiệp định của Hong Kong (Trung Quốc). Hiện tại, 15 nước thành viên RCEP đều là các đối tác thương mại lớn của Hong Kong (Trung Quốc), với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Hong Kong (Trung Quốc) và các nền kinh tế RCEP là 962,6 tỷ USD vào năm 2021. Do đó, nếu gia nhập thành công RCEP, Hong Kong (Trung Quốc) kỳ vọng Hiệp định sẽ góp phần nâng cao hơn nữa vị thế của đặc khu này như một trung tâm thương mại trung chuyển, thúc đẩy sự hợp tác phát triển giữa các nền kinh tế trong khu vực.





HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO ĐẦU TIÊN GIỮA INDONESIA VÀ UAE ĐƯỢC KÝ KẾT

Ngày 01/07/2022, Indonesia và các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất (UAE) đã ký kết Hiệp định thương mại tự do (FTA) trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức UAE của Tổng thống Indonesia nhằm thúc đẩy quan hệ kinh tế song phương giữa hai khu vực. Đến thời điểm hiện tại, nội dung văn kiện Hiệp định vẫn chưa được công bố chính thức và đang trong quá trình được cả hai quốc gia phê chuẩn.

Về nội dung, FTA giữa Indonesia và UAE được cho là bao gồm các cam kết về thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư, sở hữu trí tuệ và sự công nhận lẫn nhau về chứng nhận đạt tiêu chuẩn đạo Hồi (Halal). Trong đó, cam kết nổi bật nhất là việc xóa bỏ hoặc cắt giảm mạnh thuế quan đối với phần lớn hàng hóa nhập khẩu của cả hai bên. Những sản phẩm có thể được hưởng lợi nhiều nhất từ việc dỡ bỏ thuế quan này bao gồm sản phẩm dầu cọ, thực phẩm, quần áo của Indonesia, và các sản phẩm cao su, nhựa và thép của UAE.

Thông qua việc ký kết FTA, Indonesia và UAE đều thể hiện kỳ vọng lớn trong việc thúc đẩy trao đổi thương mại và phát triển kinh tế giữa hai bên. Bộ trưởng Thương mại UAE Thani al Zeyoudi cho biết FTA mới này sẽ giúp tạo thêm khoảng 55.000 việc làm tay nghề cao tại UAE, đồng thời nâng tổng kim ngạch thương mại song phương giữa hai nước thêm 5,8 tỷ USD, giúp UAE tăng 4,6 tỷ USD trong GDP tính đến năm 2030. Về phía Indonesia, Bộ trưởng Thương mại nước này cũng kỳ vọng thỏa thuận sẽ giúp Indonesia thuận lợi tiếp cận thị trường UAE, qua đó tăng cường xuất khẩu sang khu vực vùng Vịnh, Trung Đông, châu Phi và Nam Á.

Thỏa thuận lần này là một nỗ lực lớn của cả Indonesia và UAE trong việc mở rộng mạng lưới FTA của hai bên. Trong nửa đầu năm 2022, ngoài Indonesia, UAE cũng đã ký kết 2 Hiệp định tương tự với Ấn Độ và Israel. Hiện tại, quốc gia này cũng đang tiến hành đàm phán FTA với nhiều quốc gia khác, tiêu biểu là Hàn Quốc và Australia. Về phía Indonesia, quốc gia này cũng đang trong giai đoạn đàm phán với nhiều nền kinh tế thuộc nhiều khu vực khác nhau trên thế giới, trong đó bao gồm Canada, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Tunisia và Morocco.



BẢO HỘ LƯƠNG THỰC

LO NGẠI VỀ
MỘT TƯƠNG LAI BẤT ỔN

A woman wearing a traditional conical hat and a checkered shirt stands in a lush green rice field. She is holding a small bundle of rice stalks in her hands. The background shows a clear blue sky with some light clouds. The rice plants are tall and vibrant green, with some golden rice heads visible.

Sau hơn 2 năm vật lộn chống chọi với những trì trệ và thiệt hại do COVID-19 gây ra, kinh tế thế giới và Việt Nam đang dần bước vào giai đoạn hồi phục khi đại dịch gần như đã được kiểm soát. Tuy vậy, chặng đường để nền kinh tế quay lại đà phát triển nhanh chóng như thời điểm trước đại dịch vẫn còn tương đối gian nan. Dù năm 2022 chỉ mới qua được phân nửa, thế giới đã phải đối mặt với nhiều biến động bất ngờ, nổi bật là cuộc xung đột Nga – Ukraine, và việc Trung Quốc tiếp tục đóng cửa biên giới với chiến lược zero-COVID, cộng thêm tác động của biến đổi khí hậu, khiến các nền kinh tế tiếp tục lao đao.

Trong bối cảnh đó, xu hướng bảo hộ thương mại có dấu hiệu trỗi dậy ở một số quốc gia và một số ngành kinh tế, rõ nét nhất là ngành lương thực. Chỉ trong tháng cuối năm 2021 và nửa đầu năm 2022, gần 30 quốc gia trên thế giới đã ban hành lệnh cấm hoặc hạn chế xuất khẩu lương thực, cho thấy một cái nhìn e ngại trước những bất ổn khó lường của tương lai kinh tế thế giới.

Chuyên đề của Bản tin lần này sẽ phân tích về xu thế bảo hộ lương thực đang lan rộng trong nửa đầu năm 2022 và đánh giá về thực trạng và tác động của xu thế này đối với nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trong giai đoạn phục hồi sau đại dịch COVID-19.

Danh sách các quốc gia áp dụng biện pháp bảo hộ lương thực trong nửa đầu năm 2022

STT	Tên nước	Sản phẩm	Ngày ban hành	Ngày kết thúc	Danh mục
1	Afghanistan	Lúa mì	20/05/2022	31/12/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
2	Ai Cập	Lúa mì, bột mì, dầu, đậu lăng, mì ống, đậu, sò và bột nghiền	10/03/2022	10/06/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
		Dầu thực vật, bột kiều mạch, ngô	12/03/2022	12/06/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
3	Algeri	Mì ống, phái sinh từ lúa mì, dầu thực vật, đường	13/03/2022	31/12/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
4	Argentina	Thịt bò	01/01/2022	31/12/2023	Lệnh cấm xuất khẩu
		Thịt bò	01/01/2022	31/12/2023	Cấp phép xuất khẩu
		Bột đậu nành, dầu đậu nành	13/03/2022	20/03/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
		Dầu đậu nành, bột đậu nành	19/03/2022	31/12/2022	Thuế xuất khẩu
5	Azerbaijan	Hàng hóa công nghiệp bột mì, tinh bột, gluten lúa mì, hạt có dầu và các loại hạt khác, cây thuốc và công nghiệp, thức ăn	19/03/2022	31/12/2022	Cấp phép xuất khẩu
6	Ấn Độ	Lúa mì	13/05/2022	31/12/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
		Đường	01/06/2022	31/10/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
7	Belarus	Gạo, bột mì nguyên cám, bột từ lúa mạch đen, lúa mạch, mì ống	25/03/2022	15/06/2022	Cấp phép xuất khẩu
		Lúa mì, lúa mạch đen, lúa mạch, yến mạch, ngô, kiều mạch, kê, hạt, hạt cải dầu, hạt hướng dương, bột củ cải, bánh, bữa ăn hạt cải dầu	13/04/2022	30/09/2022	Cấp phép xuất khẩu
8	Burkina Faso	Bột kê, bột ngô, bột lúa miến	23/02/2022	31/12/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
9	Cameroon	Ngũ cốc, dầu thực vật	27/12/2021	31/12/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
10	Georgia	Lúa mì, lúa mạch	04/07/2022	04/07/2023	Lệnh cấm xuất khẩu
11	Ghana	Ngô, đậu tương	11/04/2022	20/10/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
		Ngô, gạo	26/04/2022	20/10/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
12	Hungary	Lúa mì, lúa mạch đen, lúa mạch, yến mạch, ngô, đậu nành, hạt hướng dương	06/03/2022	15/05/2022	Lệnh cấm xuất khẩu

Danh sách các quốc gia áp dụng biện pháp bảo hộ lương thực trong nửa đầu năm 2022

STT	Tên nước	Sản phẩm	Ngày ban hành	Ngày kết thúc	Danh mục
13	Indonesia	Dầu cọ	01/01/2022	22/05/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
		Dầu cọ, dầu hạt cọ	31/01/2022	07/06/2022	Cấp phép xuất khẩu
		Dầu cọ, dầu hạt cọ	18/03/2022	31/12/2022	Thuế xuất khẩu
		Dầu cọ, dầu hạt cọ	28/04/2022	22/05/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
14	Iran	Khoai tây, cà tím, cà chua, hành tây	27/04/2022	31/12/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
15	Kazakhstan	Gia súc sống, gia súc nhỏ	22/01/2022	21/07/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
		Khoai tây, cà rốt	22/01/2022	21/02/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
		Khoai tây	22/02/2022	30/04/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
		Lúa mì, bột mì	19/04/2022	15/06/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
		Đường	23/05/2022	24/11/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
		Hạt giống hoa hướng dương	15/12/2021	30/06/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
		Dầu hướng dương	15/12/2021	31/05/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
16	Kosovo	Lúa mì, ngô, bột mì, dầu thực vật, muối, đường	15/04/2022	31/12/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
17	Kuwait	Hạt, dầu thực vật	20/03/2022	31/12/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
		Thịt gà	23/03/2022	31/12/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
18	Kyrgyzstan	Lúa mì, meslin, bột, bơ thực vật, đường, hạt hướng dương, trứng, lúa mạch, yến mạch	19/03/2022	19/09/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
		Thịt bò và các sản phẩm thức ăn chăn nuôi	25/03/2022	19/09/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
19	Lebanon	Trái cây và rau quả chế biến, sản phẩm ngũ cốc, đường, bánh mì	18/03/2022	31/12/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
20	Malaysia	Thịt gà	01/06/2022	31/12/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
21	Moldova	Lúa mì, đường, ngô	01/03/2022	30/04/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
22	Morocco	Cà chua	12/03/2022	30/04/2022	Cấp phép xuất khẩu

Danh sách các quốc gia áp dụng biện pháp bảo hộ lương thực trong nửa đầu năm 2022

STT	Tên nước	Sản phẩm	Ngày ban hành	Ngày kết thúc	Danh mục
23	Nga	Đường	14/03/2022	31/08/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
		Lúa mì, meslin, lúa mạch đen, lúa mạch, ngô, đường	14/03/2022	30/06/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
		Hạt giống hoa hướng dương	01/04/2022	31/08/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
		Hạt cải dầu	01/04/2022	31/08/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
		Lúa mì, lúa mạch, ngô	13/04/2022	31/12/2022	Thuế xuất khẩu
		Dầu hướng dương, bột hướng dương	15/04/2022	31/12/2022	Thuế xuất khẩu
		Dầu hướng dương	15/04/2022	31/08/2022	Cấp phép xuất khẩu
24	Pakistan	Đường	15/04/2022	31/12/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
25	Serbia	Lúa mì, ngô, bột, dầu	10/03/2022	31/12/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
26	Tunisia	Rau củ quả	12/04/2022	31/12/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
27	Turkey	Dầu ô liu	27/01/2022	31/12/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
		Đậu lăng đỏ và đậu	27/01/2022	31/12/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
		Thịt gia cầm, trứng, rau, trái cây	27/01/2022	31/12/2022	Cấp phép xuất khẩu
		Dầu ăn	04/03/2022	31/12/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
		Hạt, hạt có dầu, dầu ăn	04/03/2022	31/12/2022	Cấp phép xuất khẩu
		Thịt bò, thịt cừu, thịt dê	19/03/2022	31/12/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
		Bơ	15/04/2022	31/12/2022	Lệnh cấm xuất khẩu
28	Ukraine	Gia cầm, trứng, dầu hướng dương, thịt bò, lúa mạch đen, ngô	06/03/2022	31/12/2022	Cấp phép xuất khẩu
		Lúa mì, yến mạch, kê, đường	09/03/2022	31/12/2022	Lệnh cấm xuất khẩu

Nguồn: Tableau Public, 2022

BẢO HỘ LƯƠNG THỰC – XU THẾ NGÀY CÀNG LAN RỘNG

01.



Sau khi dịch bệnh COVID-19 dần được kiểm soát, chuỗi cung ứng thế giới bắt đầu phục hồi và quay trở lại đà vận hành cũ, tuy vẫn còn nhiều mất xích bị ảnh hưởng. Trong đó, một trong những mất xích lớn nhất có thể kể đến là Trung Quốc với việc nước này vẫn kiên trì theo đuổi chiến lược Zero-COVID qua việc phong tỏa nhiều thành phố lớn, khiến dòng chảy thương mại và đầu tư của nhiều mặt hàng quan trọng bị đình trệ. Một mất xích quan trọng khác ở khu vực châu Âu, bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi cuộc xung đột Nga – Ukraine nổ ra đầu năm 2022 kèm theo một loạt lệnh trừng phạt của các nước phương Tây nhắm vào Nga khiến giá nhiều mặt hàng nguyên nhiên liệu tăng cao, gây thiếu hụt năng lượng và lạm phát ở nhiều quốc gia châu Âu và lan ra cả thế giới.

Không nằm ngoài tầm ảnh hưởng, ngành nông nghiệp toàn cầu thời gian qua cũng phải chịu nhiều tác động tiêu cực từ tình trạng biến đổi khí hậu và xung đột Nga – Ukraine. Từ đầu năm 2022, tình trạng



hạn hán đã xảy ra ở nhiều vùng chuyên nông canh lớn trên thế giới, khiến mùa màng thất thu và sản lượng nông nghiệp bị giảm đi đáng kể. Bên cạnh đó, nông nghiệp thế giới còn đang phải đối mặt với nỗi lo thiếu nguồn cung phân bón. Nga hiện đang là nhà cung ứng phân bón hàng đầu, chiếm 13% thị phần thế giới. Tuy nhiên, do tác động từ xung đột Nga – Ukraine, từ tháng 3/2022, Moskva đã yêu cầu giảm lượng xuất khẩu mặt hàng này để trả đũa lại các đòn trừng phạt của phương Tây, dẫn đến tình cảnh giá phân bón bình quân toàn cầu tăng gần gấp rưỡi chỉ trong vài tháng và nhiều vùng nông canh không có đủ lượng phân bón cần thiết để đảm bảo sản lượng. Theo đó, dự kiến trong thời gian tới đây, ít nhất là trong năm 2022, tình trạng thiếu hụt lương thực sẽ vẫn còn tiếp tục duy trì.

Trong bối cảnh kinh tế chính trị thế giới đầy bất ổn đó, nhiều quốc gia dường như có tâm lý “lo xa” và bắt đầu “phòng thủ” cho những bất trắc có thể tiếp tục xảy đến trong thời gian tới, mà trong đó, việc đầu tiên có lẽ phải tính đến chính là đảm bảo an ninh lương thực cho người dân trong nước.

Bắt đầu từ tháng 12/2021 đến nay, số lượng các biện pháp bảo hộ lương thực tăng nhanh đột biến và dường như ngày càng được nhiều quốc gia hưởng ứng, trong đó có những nước là nguồn cung lương thực, thực phẩm hàng đầu thế giới. Ví dụ, sau khi chiến sự nổ ra cả Nga và Ukraine đều ban hành lệnh cấm xuất khẩu lúa mì vào tháng 3/2022, và hai nước này đều nằm trong top 5 các quốc gia xuất khẩu lúa mì nhiều nhất thế giới.

Hay Indonesia – nhà sản xuất dầu cọ lớn nhất toàn cầu cũng đã ban hành một số lệnh cấm và hạn chế xuất khẩu đối với mặt hàng thế mạnh này vào tháng 1/2022 trước lo ngại về việc thiếu hụt nguồn cung nội địa khi giá cả dầu cọ có xu hướng tăng.

Các số liệu thống kê cho thấy xu thế bảo hộ lương thực đã lan rộng ở khắp các châu lục, nhưng tập trung nhiều nhất ở khu vực châu Á và Trung Đông vốn có nền nông nghiệp là thế mạnh. Hầu hết các mặt hàng được bảo hộ là những mặt hàng thực phẩm xuất khẩu chính của các quốc gia này, mang tính thiết yếu và tương đối đa dạng, từ ngũ cốc, rau củ, thịt... đến dầu và đường. Trong các phương thức bảo hộ được áp dụng, lệnh cấm xuất khẩu là phổ biến nhất, theo sau là các phương thức giảm nhẹ hơn như cấp phép hoặc áp thuế xuất khẩu. Nhìn chung, các quốc gia đều ban hành biện pháp bảo hộ theo nguyên tắc chỉ áp dụng trong một khoảng thời gian nhất định và có thể được điều chỉnh linh hoạt tùy theo tình hình thực tế của thị trường nội địa và quốc tế.

Bà Sabrin Chowdhury, trưởng bộ phận thị trường hàng hoá của hãng tư vấn Fitch Solutions (Mỹ), cho rằng kể từ sau cuộc khủng hoảng năm 2008, xu thế bảo hộ lương thực mới quay trở lại mạnh mẽ như vậy và đang theo đà tăng dần trong thời gian tới, ít nhất sẽ kéo dài đến hết 2022.



02. TÁC ĐỘNG CỦA VÒNG XOÁY BẢO HỘ ĐẾN DÒNG CHẢY LƯƠNG THỰC TOÀN CẦU

Những biện pháp bảo hộ lương thực đã và đang được áp dụng, đặc biệt là từ những nền nông nghiệp lớn trên thế giới, có thể sẽ gây ra những tác động khó lường, và trở thành một mối lo ngại không nhỏ đối với đà phục hồi của kinh tế thế giới sau đại dịch COVID-19.

Đối với thế giới, giá lương thực đã tăng cao phi mã trên toàn cầu và có xu thế sẽ tiếp tục tăng đến cuối năm. Các chính sách bảo hộ lương thực khiến nguồn cung mặt hàng này vốn đã thiếu hụt lại càng thêm khan hiếm, đi kèm theo là chi phí vận chuyển tăng do tác động từ tăng giá xăng dầu, chuỗi cung ứng bị đứt đoạn khiến cho chi phí thực phẩm toàn thế giới tăng vọt. Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hợp quốc (FAO), Chỉ số Giá Lương thực trên thế giới đã đạt mức cao nhất trong lịch sử vào tháng 3/2022 khi nổ ra xung đột Nga - Ukraine, sau đó giảm nhẹ và đến tháng 6/2022 được ghi nhận cao hơn 23,1% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó giá các mặt hàng sữa tăng 13%, dầu thực vật tăng 14% và ngũ cốc tăng tới 18%.

Chi phí lương thực tăng không chỉ tác động đến các nước kém phát triển vốn có nền tảng tài chính không vững mà cũng khiến người dân ở các nước giàu có phải cân nhắc lại chi tiêu. Theo Văn phòng Thống kê Quốc gia (ONS) của Anh, trong tháng 5/2022, khoảng 44% người dân Anh đã phải cắt giảm lượng tiêu thụ lương thực để cân đối lại chi phí sinh hoạt. Sonia Akter, Phó giáo sư nông nghiệp tại Trường Chính sách Công Lý Quang Diệu, Đại học Quốc gia Singapore, cho biết các hộ gia đình có thu nhập thấp là đối tượng chịu ảnh hưởng nhiều nhất bởi tình trạng tăng giá này do lương thực vốn chiếm tỷ trọng lớn trong gói chi tiêu định kỳ của họ. Tâm lý chung của người dân đều cho rằng giá cả vẫn chưa đạt đến đỉnh và tình hình này có thể sẽ trở nên tồi tệ hơn trong thời gian tới.

Với việc chủ nghĩa bảo hộ lương thực nổi lên đúng vào thời điểm chuỗi cung ứng thế giới đang phải đối mặt với nhiều thách thức, giá cả lương thực thực phẩm nhảy vọt sẽ khiến áp lực lạm phát toàn cầu có thể gia tăng mạnh hơn nữa trong thời gian tới, trở thành bài toán khó đối với các ngân hàng trung ương khi vừa phải kiềm chế lạm phát, vừa duy trì tăng trưởng kinh tế.



Đối với các nước nhập khẩu, chủ nghĩa bảo hộ đang nổi lên được coi như là biện pháp “cứu cánh” cho nền an ninh lương thực của nhiều nước xuất khẩu, nhưng đồng thời nó cũng dẫn tới việc thiếu hụt lương thực và trở thành mối nguy đe dọa an ninh lương thực của nhiều quốc gia khác vốn đang phụ thuộc vào nguồn lương thực nhập khẩu. Nguy cơ này càng hiện hiện rõ nét hơn đối với những quốc gia kém phát triển ở châu Phi và Trung Đông đang đứng trên bờ vực khủng hoảng đói nghèo.

Theo thống kê của Chương trình Lương thực thế giới (WFP), số người phải đối mặt với tình trạng khủng hoảng lương thực đã tăng nhanh trong những năm gần đây, từ 135 triệu người năm 2019 lên đến 345 triệu người năm 2022, trải dài trên khoảng 82 quốc gia khắp thế giới, và nghiêm trọng nhất là ở châu Phi. Ngày 2/6/2022, nước Cộng hòa Chad, một quốc gia nhỏ nằm ở Trung Phi, đã buộc phải kêu gọi cứu trợ từ cộng đồng quốc tế và ban bố tình trạng khẩn cấp về lương thực với số lượng người dân cần hỗ trợ nhân đạo chiếm tới 1/3 dân số. Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc (FAO) cũng báo cáo 04 quốc gia đang phải đối mặt với nạn đói bao gồm Ethiopia, Nigeria, Nam Sudan và Yemen. Do phải đối phó với dịch bệnh COVID-19 cùng với tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng và hỗ trợ từ quốc tế, những quốc gia này đã cạn kiệt nguồn lực để giải quyết vấn nạn đói nghèo vốn đã dai dẳng và ngày càng trở nên trầm trọng, nên rất cần sự chung tay hỗ trợ từ các quốc gia khác, bao gồm cả việc hạn chế tình trạng bảo hộ lương thực đang có xu hướng gia tăng hiện nay.



Đối với các nước xuất khẩu, nhiều chính sách bảo hộ không chỉ gây hoang mang cho các nước nhập khẩu lương thực mà còn trở thành nỗi lo của chính người dân các nước xuất khẩu. Đó là bởi vì việc hạn chế xuất khẩu có thể sẽ khiến cho người nông dân không thể tiêu thụ được sản phẩm của mình, phải giảm giá bán ở trong nước, trong khi giá cả lương thực thế giới lại đang tăng cao. Dù rằng phần lớn các quốc gia ban hành biện pháp bảo hộ đều tuyên bố rằng các chính sách này chỉ mang tính chất tạm thời và sẽ được dỡ bỏ khi thị trường thế giới ổn định, nhưng thiệt hại đáng kể trong ngắn hạn sẽ vẫn có thể xảy ra với chính người sản xuất trong nước của họ.

Chính vì thế Indonesia, chỉ 3 tuần sau khi ban hành lệnh cấm xuất khẩu dầu cọ, đã phải dỡ bỏ lệnh này. Theo ông Sahat Sinaga, Tổng Giám đốc Hiệp hội Dầu thực vật Indonesia, do phần lớn sản lượng dầu cọ của Indonesia được dùng cho mục tiêu xuất khẩu nên việc dỡ lệnh cấm xuất khẩu mặt hàng này được coi là quyết định cần thiết khi giá dầu ăn trong nước đã hạ nhiệt phần nào, nguồn cung nội địa dồi dào và nhu cầu với dầu cọ Indonesia từ thị trường quốc tế là rất lớn. Các chuyên gia ước tính, đợt cấm xuất khẩu này đã khiến Indonesia phải chịu mức thiệt hại lên tới khoảng 3 tỷ USD mỗi tháng, ảnh hưởng tới khoảng 17 triệu người lao động đang làm việc trong ngành dầu cọ của nước này.

Ông Peter Timmer, giáo sư danh dự về chuyên ngành phát triển tại Đại học Harvard, cho rằng cần lưu ý đến tính hợp lý của mỗi chính sách bảo hộ được áp dụng. Các quyết định hạn chế xuất khẩu được ban hành cho đến thời điểm hiện tại thường ít dựa trên phân tích thống kê rủi ro cụ thể mà chủ yếu xuất phát từ nỗi bất an về thị trường. Giống như trường hợp của dầu cọ Indonesia đã đề cập ở trên, lệnh cấm xuất khẩu dù chỉ trong ngắn hạn đã khiến các kho dự trữ dầu cọ tại Indonesia lâm vào tình trạng quá tải, buộc Bộ Tài chính Indonesia gần đây phải ban hành lệnh miễn thuế xuất khẩu dầu cọ giai đoạn 15/7/2022 – 31/8/2022 để giải phóng lượng hàng tồn. Như vậy, nhìn một cách tổng thể có thể thấy lệnh cấm xuất khẩu dầu cọ của chính phủ Indonesia dường như là một chính sách có phần cẩn thận quá mức, trong bối cảnh năng suất sản xuất và nguồn cung nội địa vẫn duy trì đều đặn.



Còn tại Malaysia, lệnh cấm xuất khẩu thịt gà từ ngày 1/6/2022 của nước này đã khiến các đối tác nhập khẩu phải tìm kiếm nguồn cung thay thế, trực tiếp làm giảm thị phần mặt hàng này của Malaysia trên thị trường quốc tế. Chẳng hạn như Singapore – đối tác lớn có khoảng 1/3 lượng thịt gà tiêu thụ hàng ngày được nhập khẩu từ Malaysia – đã chuyển hướng sang nhập khẩu thịt gà ướp lạnh, đông lạnh và chế biến từ các nước khác như Indonesia, Thái Lan, Australia... để bảo đảm nguồn cung thực phẩm cho nhu cầu nội địa. Trước nguy cơ đánh mất thị phần trên thế giới và sự phản đối của người chăn nuôi gia cầm trong nước, Malaysia buộc phải dỡ bỏ một phần lệnh cấm, cho phép xuất khẩu gà nuôi thả, gà đen sang Singapore từ ngày 14/6/2022. Tuy nhiên, nước này vẫn tiếp tục duy trì lệnh cấm xuất khẩu đối với gà thịt thương mại – mặt hàng chính chiếm phần lớn giá trị xuất khẩu gà ra thị trường quốc tế của nước này.

Về phía Việt Nam, do nước ta là quốc gia nông nghiệp có khả năng tự cung tự cấp tương đối tốt nên hiện tại giá lương thực thực phẩm nội địa vẫn đang nằm trong tầm kiểm soát. Các biện pháp bảo hộ lương thực trên thế giới có thể khiến giá cả một số mặt hàng thực phẩm nhập khẩu bị ảnh hưởng, nhưng tạm thời chưa có tác động nào quá lớn vì hầu hết các mặt hàng này có sản phẩm nội địa thay thế. Trong khi đó, với tiềm năng xuất khẩu lương thực lớn, Việt Nam còn có thể tranh thủ tận dụng cơ hội này để đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm nông sản và thực phẩm, gia tăng thị phần ở các thị trường nước ngoài và trở thành nguồn cung lương thực quan trọng của các thị trường này, thay thế cho các đối thủ cạnh tranh vẫn còn đang loay hoay với các lệnh cấm xuất khẩu của nước mình.

Tuy nhiên, các biện pháp bảo hộ lương thực có thể sẽ ảnh hưởng tới một số ngành sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng không thật sự thiết yếu của Việt Nam như đồ điện tử, dệt may, giày dép... khi nhu cầu thế giới bị thu hẹp do người tiêu dùng giảm bớt chi tiêu để ưu tiên cho sản phẩm thiết yếu hơn là thực phẩm. Mặc dù vậy thì nguy cơ này cũng không quá cao mà thậm chí còn có thể chuyển thành cơ hội khi mà các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam thường có giá cả phải chăng hơn và có thể sẽ được người tiêu dùng, đặc biệt là người tiêu dùng ở các nước phát triển, lựa chọn thay thế các sản phẩm cao cấp có giá cả đắt đỏ, khi tổng chi tiêu bị đội lên bởi giá thực phẩm tăng cao.



NHỮNG NỖ LỰC ĐỂ KIỂM SOÁT TÌNH HÌNH

03.

Theo Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), các biện pháp hạn chế thương mại sẽ chỉ càng khiến nguồn cung bị thắt chặt, khuyến khích tình trạng đầu cơ và gia tăng vòng xoáy lạm phát, chứ không thể chấm dứt được vấn nạn lương thực hiện nay. Trước tình trạng an ninh lương thực ngày càng trở nên trầm trọng, ngày 25/5, bà Ngozi Okonjo-Iweala, Tổng giám đốc WTO đã buộc phải đứng lên kêu gọi các quốc gia chấm dứt hành vi cấm hoặc hạn chế xuất khẩu những mặt hàng thực phẩm thiết yếu.

Theo bà Ngozi, các quốc gia thành viên WTO nên áp dụng biện pháp kiểm soát chuỗi cung ứng lương thực thay vì ngăn cấm hoặc hạn chế xuất khẩu, và những biện pháp này sẽ được WTO giám sát để giảm thiểu những rủi ro gây bất lợi lớn với chuỗi cung ứng thế giới. Ví dụ, thay vì việc cấm xuất khẩu đột ngột mặt hàng nào đó, các nước có thể đưa ra hạn ngạch xuất khẩu hoặc mức giá sàn xuất khẩu tối thiểu để vừa có thể kiểm soát nguồn cung nội địa, vừa không làm gián đoạn thương mại.



Hưởng ứng lời kêu gọi trên, tại Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 12 vào giữa tháng 6/2022, các nước thành viên WTO đã đồng thuận việc hạn chế thực hiện các biện pháp bảo hộ lương thực và cho phép các hoạt động nằm trong phạm vi mua hàng nhân đạo của Chương trình Lương thực thế giới (WFP) được miễn trừ khỏi những biện pháp này. Ngày 15/7/2022, lãnh đạo các tổ chức thế giới bao gồm FAO, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB), WFP và WTO đã cùng nhau đưa ra tuyên bố chung kêu gọi các nước trên thế giới chung tay hành động khẩn cấp, triển khai các hoạt động cả dài hạn và ngắn hạn trong 04 mảng chính: (i) tăng cường hỗ trợ khẩn cấp cho nhóm người dễ bị tổn thương; (ii) tạo thuận lợi thương mại cho chuỗi cung ứng lương thực toàn cầu; (iii) đẩy mạnh sản xuất và (iv) đầu tư hỗ trợ nông nghiệp thích ứng với khí hậu. Trong đó, đối với mảng tạo thuận lợi thương mại cho mặt hàng lương thực thực phẩm, trong ngắn hạn các tổ chức này sẽ nỗ lực mở cửa các kho dự trữ phù hợp theo quy định của WTO để bù đắp lượng lương thực đang bị thiếu, đồng thời xúc tiến các biện pháp ngoại giao để giải phóng lượng nông sản chưa vận chuyển được do ảnh hưởng bởi xung đột Nga – Ukraine. Đồng thời, WTO cũng sẽ thúc đẩy các nước thành viên áp dụng quy trình kiểm tra và cấp phép xuất khẩu linh hoạt thay vì hạn chế xuất khẩu, yêu cầu các thành viên phải thông báo kịp thời khi áp dụng các biện pháp bảo hộ nhằm tăng cường tính minh bạch và nâng cao chức năng giám sát của tổ chức này.



Tóm lại, sự trỗi dậy của xu thế bảo hộ lương thực tại nhiều quốc gia và khu vực trong thời gian vừa qua có thể coi là hệ quả của tâm lý hoang mang trước nhiều biến động của tình hình kinh tế – chính trị thế giới gây tác động đến chuỗi cung ứng lương thực toàn cầu. Nếu tâm lý “phòng thủ” không được “trấn an” và kiểm soát, phạm vi của các biện pháp bảo hộ có thể sẽ không chỉ dừng ở các sản phẩm lương thực, thực phẩm, mà sẽ lan ra cả các ngành và lĩnh vực khác, như thép, gỗ, năng lượng... khiến cho các chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục bị ảnh hưởng, gây khó khăn cho quá trình phục hồi của kinh tế thế giới sau đại dịch COVID-19.

Vẫn biết bảo hộ thương mại, trong những hoàn cảnh đặc biệt, được cho là cần thiết để bảo vệ một số lợi ích nhất định của mỗi quốc gia, nhưng nếu các biện pháp này không được sử dụng một cách cẩn trọng, với những cân nhắc và tính toán kỹ lưỡng, có thể gây ra hệ quả tiêu cực cho chính quốc gia áp dụng, và ảnh hưởng chung đến kinh tế toàn cầu. Hay nói cách khác, các phản ứng bảo hộ bản năng không phải là chìa khóa ứng phó với khủng hoảng. Kinh nghiệm từ cuộc khủng hoảng năm 2008 cho thấy các biện pháp bảo hộ của nhiều nước chỉ làm cho các chuỗi cung ứng thêm đứt gãy và giá cả các mặt hàng leo thang.

Các nền kinh tế thế giới, sau thời gian dài dưới tác động của những nỗ lực tự do hóa thương mại, đã trở thành một chuỗi gắn kết với nhau, do đó hành động đơn lẻ của một vài quốc gia khó có thể giải quyết được các khủng hoảng chung đang tồn tại. Thử thách này cần sự đoàn kết của tất cả các nước trên toàn thế giới, cùng tìm ra các giải pháp chung hỗ trợ chuỗi cung ứng lương thực và nền kinh tế toàn cầu vượt qua giai đoạn khó khăn hiện tại, nhằm tiến tới một thế giới bình ổn, phát triển, và thịnh vượng hơn trong tương lai.



**THÔNG TIN VỀ HỘI NHẬP ĐƯỢC CUNG CẤP BỞI
TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP - VCCI**

- Website www.trungtamwto.vn (tiếng Việt) và www.wtocenter.vn (tiếng Anh)

- Facebook: Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI

- Đường dây tư vấn, Dịch vụ tư vấn theo vụ việc
(Email: banthuky@trungtamwto.vn; Điện thoại: 024 3577 1458)



Giấy phép xuất bản số: 57/GP-XBBT, ngày 11/10/2021

Chịu trách nhiệm xuất bản: TS. Nguyễn Thị Thu Trang

Thiết kế đồ họa: tranhamy.kts17@gmail.com

In tại Công ty TNHH Một Thành Viên In Công Nghiệp Ánh Dương

**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 35771458

Email: banthuky@trungtamwto.vn

Website: www.trungtamwto.vn/www.chongbanphagia.vn/www.aecvcci.vn

Facebook.com/[trungtamwtovahoinhap](https://www.facebook.com/trungtamwtovahoinhap)